

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**



**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2019_IDV**

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ	
2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018	
4	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch năm tài chính 2019 của Ban Tổng giám đốc	
5	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 (tóm tắt)	
6	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2018 của BKS	
7	Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2018) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2019-2023)	
8	Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ III (2014-2018)	
9	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019	
10	Tờ trình về Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018; Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019	
11	Tờ trình về điều chỉnh sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty	
12	Thuyết minh điều chỉnh sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động	
13	Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động điều chỉnh sửa đổi	
14	Tờ trình kinh phí hoạt động của HĐQT, và các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm 2019	
15	Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019 – 2023)	
16	Phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023)	
17	Tờ trình về nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023)	
18	Hướng dẫn đề cử, ứng cử HĐQT	
19	Tóm tắt lý lịch ứng viên HĐQT	
20	Phiếu biểu quyết	

022
ĐĂNG
KÝ
TRÌNH
Y VẾT

Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 gửi đến các cổ đông sẽ đồng thời được cập nhật trên (website://www.vpid.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019 từ địa chỉ này.

Khai Quang, ngày 05 tháng 01 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019_IDV

Thời gian: Từ 8h 30' đến 12h 40 phút thứ bảy ngày 05 tháng 01 năm 2019

Địa điểm: Trụ sở chính Công ty tại KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8:30 đến 9:00	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông Đón tiếp và đăng ký đại biểu; lập danh sách cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự; Phát tài liệu cho cổ đông.	Ban lễ tân Ban lễ tân
9:00 đến 9:20	Khai mạc Đại hội Tuyên bố khai mạc, giới thiệu đại biểu và làm lễ chào cờ; Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bầu Chủ tịch đoàn; Giới thiệu và thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội;	Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức
9:20 đến 10:50	HDQT, Ban TGD và Ban kiểm soát trình bày các nội dung: Báo cáo hoạt động của HDQT 2018 Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch năm tài chính 2019 của Ban Tổng giám đốc Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 (tóm tắt) Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2018 của BKS Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014-2018) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2019-2023) Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2018) Các nội dung khác có liên quan đến thẩm quyền ĐHCĐ Các cổ đông thảo luận hỏi đáp và đóng góp ý kiến	CT HDQT Tổng GD Kế toán trưởng Ban kiểm soát CT HDQT Ban kiểm soát Chủ tọa ĐH Các cổ đông
10:50 đến 11:20	Trình ĐHCĐ những vấn đề xin ý kiến biểu quyết: Trình các Tờ trình và các nội dung cần thông qua để xin ý kiến biểu quyết của ĐHCĐ;	Chủ tọa ĐH
11:20 đến 11:50	Bầu cử thành viên HDQT nhiệm kỳ 2019-2023 Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HDQT nhiệm kỳ mới; Bầu thành viên HDQT nhiệm kỳ 2019 – 2023	Ban tổ chức Ban tổ chức
11:50 đến 12:30	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu HDQT	
	Nghỉ giải lao điểm tâm đợi kết quả kiểm phiếu Bầu HDQT;	
	Công bố kết quả Bầu HDQT nhiệm kỳ mới; Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019.	Ban kiểm phiếu Ban thư ký ĐH
12:30 đến 12:40	Phần bế mạc HDQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 ra mắt Đại hội;	
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

100
C. TY
HẠN
NHẬT
PHÚC
KT.V

Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 gửi đến các cổ đông sẽ đồng thời được cập nhật trên (website://www.vpd.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019 từ địa chỉ này.

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ("VPID"), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Hội đồng quản trị ("HĐQT") trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Điều 1: Đoàn chủ tịch:

1. Số lượng, thành phần: Đoàn chủ tịch gồm HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 2: Ban thư ký Đại hội (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 3: Ban Kiểm soát Công ty thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Đại hội chỉ được tiến hành khi số cổ đông tham dự hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đạt ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành.

Điều 4: Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
4. Niêm phong và lưu trữ phiếu biểu quyết sau khi kiểm xong.

Điều 5. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.
- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.



- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết:

1. Quy định chung về biểu quyết:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền, dưới đây gọi chung là "Cổ đông" đến dự Đại hội sẽ được Ban kiểm phiếu phát "Phiếu biểu quyết", có ghi mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo của VPID.

2. Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết, Đoàn Chủ Tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý), cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Đoàn Chủ Tịch hỏi ý kiến về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý) được xem là bỏ Phiếu trắng với nội dung đó.

3. Thẻ lệ biểu quyết trong Đại hội:

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần đang lưu hành (không bao gồm 1.645.743 CP Quỹ) của VPID là 14.525.348 cổ phần (Mười bốn triệu năm trăm hai mươi năm ngàn ba trăm bốn mươi tám) cổ phần phổ thông đang lưu hành.

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ): Đạt tỷ lệ tối thiểu **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ tối thiểu **51%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.

Điều 8: Cổ đông, người Đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty VPID./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG
VĨNH PHÚC
TRỊNH VIỆT DŨNG

TRỊNH VIỆT DŨNG



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc

Website: www.vpid.vn

Email: idv@vpid.vn

Tel. (0211) 3 720 945

Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 04 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đầu tư kinh doanh
của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

-----***-----

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam tuy đã được khởi sắc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn và biến động; Trong nước nền kinh tế đã dần được phục hồi, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh (HĐKD) năm 2018, thông qua kế hoạch HĐKD 2019, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những tồn tại, thiếu sót làm ảnh hưởng đến kết quả HĐKD và đề ra mục tiêu, định hướng cho năm 2019.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018; Kế hoạch HĐKD và các chương trình mục tiêu năm 2019.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu HĐKD năm 2018:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản	725	810	758	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	134	122	111	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế	82	65	68	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	
5	Chi tạm ứng cổ tức	50	35	10	20%	29%
-	Bằng tiền	20	20	10	50%	50%
-	Bằng cổ phiếu	40	15	0	0%	0%

Như vậy, một số chỉ tiêu chính về HĐKD không đạt kế hoạch, tuy nhiên chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận sau thuế đã vượt kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra.

Đánh giá việc đầu tư, quản lý đầu tư của Công ty:

- Đầu tư: Năm 2018 Công ty tiếp tục dành nhiều công sức và thời gian để tập trung cho dự án khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vinh Phúc, song do quy định của tỉnh Vinh Phúc nên kế hoạch này không thực hiện được. Ngoài ra, Công ty đã chính thức đề xuất với UBND Tỉnh Vinh Phúc xin được làm Chủ đầu tư khu công nghiệp Lập Thạch 1 – Huyện Lập Thạch – Tỉnh Vinh Phúc.

- Công tác quản lý đầu tư: Với các dự án đã đầu tư góp vốn (Thủy điện Trung Thu, Làng Đá Bạc – Phú Thành, Sơn Long – Quảng Ninh ...) Công ty luôn bám sát theo dõi, quản lý và phát huy vai trò

của nhà đầu tư tại các dự án liên doanh này. Đối với Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu: Hội đồng quản trị đánh giá là một dự án tốt, có tiềm năng phát triển nên đã quyết định mua thêm 249.100 cổ phần từ đó nâng tỷ lệ sở hữu lên 13,78% (vốn điều lệ), với số tiền đã đầu tư là 38,128 tỉ đồng.

II. Hoạt động của HĐQT.

Căn cứ và các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và đặc biệt là các cuộc họp bất thường để bàn về việc đầu tư dự án mới trong đó phải kể đến là dự án đầu tư vào Khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong năm tài chính 2018, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, và thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 22 nghị quyết và quyết định.

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đúng trình tự đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

Các phiên họp HĐQT đều mời trưởng Ban kiểm soát tham dự với tư cách là quan sát viên để chứng kiến. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong Công ty, HĐQT cũng mời trưởng các đơn vị này tham dự để tham khảo ý kiến, các vấn đề liên quan đến đầu tư dự án mới, HĐQT cũng mời cổ đông lớn tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban Tổng giám đốc hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho Ban Tổng giám đốc thực hiện tháng tiếp theo.

HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các thành viên HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).

PHẦN THỨ HAI:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

I. Kế hoạch HĐKD năm 2019.

I.1. Mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể:

- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Châu Sơn, KCN Khai Quang bổ sung quỹ đất cho thuê;
- Quản lý chặt chẽ, sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên;
- Thực hiện chi trả cổ tức ở mức 20% bằng tiền mặt trong năm 2019;
- Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019, căn cứ vào tình hình HĐKD thực tế 3 tháng đầu năm tài chính 2019, HĐQT thống nhất đề xuất các chỉ tiêu HĐKD chủ yếu năm 2019 của Công ty như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chi tiêu	Đ.vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	758	860	13,5%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	Tỷ đồng	111	116	4,5%

3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	68	70	2,9%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	30	-14,3%
	- Bằng tiền	%	20	30	50%
	- Bằng cổ phiếu	%	15	0	-100%

I.2. Định hướng chiến lược phát triển:

- Tìm kiếm phát triển các dự án KCN mới tại các tỉnh Vinh Phúc, Hà Nam để khai thác nguồn vốn dự trữ, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo;
- Đầu tư mở rộng các KCN hiện có (KCN Khai Quang);
- Tập trung giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với diện tích đất được Thủ tướng chính phủ phê duyệt mở rộng tại KCN Châu Sơn;
- Phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng các dịch vụ gia tăng tại KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn để phát triển theo xu hướng bền vững;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác mà đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức bằng tiền hàng năm ổn định;
- Quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết;
- Bổ xung đội ngũ lãnh đạo trẻ có trình độ, năng lực khá giỏi để kế thừa, phát triển công ty.

II. Biện pháp tổ chức thực hiện

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động với Ban điều hành và các mặt hoạt động khác của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.
- Nghiên cứu triển khai thực hiện việc đầu tư vào các khu công nghiệp mới.
- Mở rộng KCN Khai Quang.
- Thoái vốn khỏi dự án các dự án không có hiệu quả;
- Theo dõi, quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư vào các dự án, công ty liên doanh, liên kết như: Công ty L18, Công ty L43, Công ty DC4; Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần Văn hóa Bình An;
- Chuẩn hóa nhân sự quản lý, điều hành tại công ty mẹ và công ty thành viên, hoàn thiện và áp dụng quy trình hoạt động thống nhất trong toàn hệ thống (công ty mẹ và công ty con).

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Trịnh Việt Dũng



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Website: www.vpid.vn

Email: idv@vpid.vn

Tel. (0211) 3 720 945

Fax: (0211) 3 845 944

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM TÀI CHÍNH 2019 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

I . KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018 CỦA TOÀN CÔNG TY:

1. Tình hình chung:

1.1 Thuận lợi:

- Tại 02 dự án là khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đang được hưởng các nguồn thu ổn định: cho thuê lại diện tích đất có hạ tầng, phí quản lí hạ tầng KCN và phí xử lí nước thải, nguồn thu từ kinh doanh tài chính
- Nguồn dự trữ tài chính tốt.
- KCN Khai Quang với tỷ lệ lấp đầy 91%, có nguồn thu ổn định và tiếp tục tái đầu tư kinh doanh. Thuận lợi về lượng khách hàng với nhu cầu mở rộng và đầu tư mới.
- KCN Châu Sơn với tỷ lệ lấp đầy 64,5% tương đương 54,52 ha, nguồn đất sạch cho sẵn sàng cho thuê khoảng 29 ha.

1.2 Khó khăn:

- Sau nhiều năm đi vào hoạt động các công trình hạ tầng đã dẫn xuống cấp đặc biệt hệ thống giao thông, hạ tầng hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trong KCN Khai Quang đã xuống cấp và quá tải làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý nước thải.
- Hoạt động về môi trường ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn và tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu ngày càng cao.
- Trong KCN Khai Quang còn tồn tại bãi rác tạm của thành phố Vĩnh Yên chưa giải phóng được gây ảnh hưởng đến thu hút đầu tư vào KCN Khai Quang.
- Cạnh tranh giữa các tỉnh và các KCN trong mỗi tỉnh ngày càng cao.
- Đối với KCN Châu Sơn: KCN Đồng Văn I và Đồng Văn II, KCN Hòa Mạc vẫn còn thường xuyên xảy ra mất điện; bất cập về giao thông nội bộ và tuyển dụng lao động trong KCN Đồng Văn I và Đồng Văn II đã tạo nên cái nhìn không thiện cảm của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh Hà Nam trong đó có KCN Châu Sơn. KCN Đồng Văn III, IV đi vào hoạt động có cơ sở hạ tầng đồng bộ, khang trang với nhiều ưu đãi, thời hạn đất thuê lại còn dài, thời gian miễn thuế đất thô lớn đã tạo một thách thức rất lớn đối với KCN Châu Sơn trong quá trình cạnh tranh về thu hút đầu tư.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Toàn Công ty đã cố gắng thực hiện kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra, tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu chưa hoàn thành. Một số chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản (tỷ đồng)	725,16	810,00	758,87	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác) (tỷ đồng)	134,72	122,00	111,20	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế(tỷ đồng)	82,29	65,00	68,71	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	

5	Chi tạm ứng cổ tức (%)	50	35	10	20%	29%
	Bằng tiền (%)	20	20	10	50%	50%
	Bằng cổ phiếu (%)	40	15	0	0%	0

(Nguồn tổng hợp từ báo cáo tài chính các năm đã được kiểm toán)

- Đánh giá kết quả thực hiện so với chỉ tiêu kế hoạch năm của Công ty:
 - + Chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành và vượt kế hoạch 6%, đạt mức 106%. Các chỉ tiêu tổng tài sản và doanh thu hoàn thành đạt mức 94% và 91% so với kế hoạch.
 - + Nguyên nhân:
 - Kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải module 3 nhưng thực tế dự án chưa triển khai được trong năm 2018, hạng mục này được chuyển sang thực hiện trong năm 2019.
 - Tại KCN Khai Quang kế hoạch cho thuê năm 2018 được 1,5 ha, nhưng chỉ cho thuê được 0,4ha do chưa đền bù giải phóng mặt bằng xong, nên chưa ký được Hợp đồng thuê đất.
 - Tại Khu công nghiệp Châu Sơn kế hoạch cho thuê 08ha, nhưng chỉ cho thuê được 7,04ha.
 - + Chỉ tiêu cổ tức:
 - * Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 với tỷ lệ 10% (thực hiện tháng 6/2018)
 - * Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 với tỷ lệ 10% (thực hiện tháng 12/2018)
 - * Tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% đang thực hiện thủ tục (bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2018).
- Tình hình nợ phải trả: Tính đến thời điểm 30/9/2018 khoản vay quỹ môi trường đã trả hết. Các khoản công nợ phải trả 0,2 tỷ và các khoản phải trả ngắn hạn khác 5,4 tỷ (trong đó đặt cọc thuê đất là 4,07 tỷ, phần còn lại là đặt cọc thi công...)
- Trong năm 2018, Công ty đã nộp 9,5 tỷ thuế TNDN, tăng 1,2% so với năm 2017.

3. Tình hình về lao động:

- Tổng số lao động toàn Công ty: 70 người. Trong đó:
 - + Tại KCN Khai Quang là 52 người: tăng 03 người (tăng 04 người và giảm 01 người);
 - + Tại KCN Châu Sơn là 18 người: tăng 01 người (tăng 03 người và giảm 02 người);
- Quỹ lương:
 - + Tổng quỹ lương được duyệt cho năm tài chính 2018 : 8,85 tỷ đồng.
 - + Đã sử dụng trong năm 2018 : 8,29 tỷ đồng (khoảng 94% quỹ lương được duyệt)
 - + Lương bình quân 9,8 triệu đồng/người.
- Kinh phí hoạt động và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:
 - + Được duyệt cho năm tài chính 2018 : 1,5 tỷ đồng.
 - + Tổng kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (lũy kế năm trước): 2,1 tỷ đồng
 - + Sử dụng trong năm 2018 : 1,3 tỷ đồng (khoảng 61% tổng kinh phí và thù lao)

4. Quản lý, vận hành KCN

4.1. KCN Khai Quang

4.1.1 Đầu tư xây dựng hạ tầng

- Thực hiện hợp đồng tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m3/ngày đêm. Đã hợp thẩm định tại Bộ Tài nguyên và môi trường và nộp hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo ý kiến của hội đồng.
- Thực hiện hợp đồng tư vấn thiết kế bản vẽ thi công hồ sự cố 18.000 m3.
- Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m3/ngày đêm theo công nghệ xử lý theo mẻ (SBR).
- Thực hiện lắp đặt thiết bị lấy mẫu tự động cho nhà máy XLNT. Lắp đặt bổ xung bơm hút mẫu, camera giám sát ...theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức chào giá cạnh tranh gói thầu: Xây mới, cài tạo nhà điều hành nhà máy XLNT. Dự kiến kiến tháng 11/2018 hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Hoàn thành cải tạo thay mới đường ống thu gom nước thải T11.
- Thực hiện một số hợp đồng tư vấn thiết kế khác liên quan đến hệ thống mương nước mưa, cải tạo hệ thống thoát nước hồ điều hòa đi qua nhà máy XLNT, cải tạo nâng cấp hệ thống đường nội bộ và cảnh quang nhà máy XLNT.....

4.1.2 Công tác môi trường:

- Tăng cường quản lý công tác BVMT trong KCN, lấy mẫu nước thải hàng tháng của các doanh nghiệp để kiểm tra và tiến hành xử lý các doanh nghiệp vượt ngưỡng. Đồng thời tiến hành ký lại hợp đồng XLNT mới với nhiều điều khoản chặt chẽ hơn.
- Số lượng doanh nghiệp ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải mới: đã ký lại với 25/52 doanh nghiệp.
- Hoàn thành thủ tục xin cấp xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. Đã được cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường số 60/GXN-TCMT ngày 18/4/2018.
- Thủ tục xin cấp giấy phép xả thải công suất 5.800 m³/ngày đêm: ngày 27/9/2018 đã họp thẩm định tại Cục Quản lý tài nguyên nước – Bộ Tài nguyên và môi trường.

4.1.3 Quy hoạch KCN:

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch cục bộ lần 6, chuyển lô đất CX5 diện tích 1,08 ha thành đất công nghiệp theo quyết định số 2032/QĐ-UBND.

4.1.4 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:

- Thực hiện việc chi trả ĐB GPMB trong năm: không phát sinh.
- Tồn tại và khó khăn: Diện tích lô đất CN17 và CN18 chưa đền bù giải phóng mặt bằng xong với lý do vướng bãi rác tạm số 1 và một số hộ dân không nhận tiền đền bù GPMB theo quyết định đã được phê duyệt. Đặc biệt, còn tồn tại hai hộ dân thuộc phường Khai Quang – Thành phố Vinh Yên không đồng ý nhận tiền đền bù GPMB và đòi hỏi phải có đất tái định cư. Ngoài ra, một phần diện tích đất thuộc xã Quất Lưu – Huyện Bình Xuyên chưa tiến hành quy chủ, kiểm đếm tài sản trên đất và chưa có phương án đền bù GPMB.

4.2.KCN Châu Sơn:

4.2.1 Đầu tư xây dựng hạ tầng:

- San nền:
 - + San nền lô F (phần diện tích còn lại): 1.780,2 m².
- Đường giao thông:
 - + Thi công hoàn thiện đường D4 lô C: 419 m.
 - + Thi công nền đường D6 lô F: 547 m.
 - + Thi công nền K98 đường D4 lô E: 328 m.
 - + Hoàn thiện việc sửa chữa một số vị trí mặt hè đường các tuyến.
- Hệ thống thoát nước mưa:
 - + Thi công bổ sung mương nước mưa tuyến đường D4 và D5: 328 m.
 - + Thi công hồ đặt máy bơm, hoàn thiện nâng cấp hệ thống thoát nước mặt cho đường D5 tại vị trí đầu ao D5 lô C và D5 lô D.
- Hệ thống điện chiếu sáng:
 - + Vận hành hệ thống hiện có; sửa chữa, thay dây, thay bóng điện cháy/ hỏng.
 - + Thi công điện chiếu sáng tuyến D4 lô C, D6 lô D, D6 lô F, N5 lô F, N4 lô D, N4 lô E, N4 lô F: 3.228 m.
 - + Hoàn thiện, bổ sung hệ thống cọc tiếp địa cho cột đèn chiếu sáng tại các tuyến đường.
 - + Hoàn thiện thi công thay dây điện chiếu sáng đã xuống cấp để đảm bảo an toàn và thay cột điện bê tông thành cột điện mạ kẽm tuyến điện chiếu sáng đường D5.
- Hệ thống thu gom nước thải: thi công hệ thống thu gom K1-k2 tuyến D6 lô F: 487 m.

4.2.2 Công tác môi trường:

- Nhà máy XLNT:

+ Thi công hố đặt máy bơm sự cố.

+ Lắp đặt: đồng hồ đo lưu lượng, thiết bị truyền dẫn số liệu quan trắc tự động, thiết bị lấy mẫu tự động, camera giám sát vị trí xả thải.

- Đã ký Hợp đồng XLNT với 26/26 doanh nghiệp (Trong đó: 11/11 DN thuộc GD1; 15/15 DN thuộc GD2); đã thanh lý hợp đồng XLNT với 01 DN thuộc GD1 là Công ty Sao Thái Dương do không phát sinh nước thải.

4.2.3 Quy hoạch KCN:

- Dự án đầu tư mở rộng 60ha: ngày 24/10/2018, Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định số 1419/QĐ-TTg phê duyệt chủ trương đầu tư dự án).

4.2.4 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:

- Tổng diện tích được giao theo Quyết định 1564/QĐ-UBND là: 115,333 ha. Trong đó:

+ Diện tích đã GPMB trong năm 2018: 400 m².

+ Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2018: 115,333/115,333 ha.

5. Thu hút đầu tư tại các KCN

5.1 Tại KCN Khai Quang:

- Công ty TNHH Strongway ký hợp đồng thuê 0,44 ha tại lô CN8;

5.2 Tại KCN Châu Sơn:

- Ký hợp đồng với 05 công ty (FDI: 02, trong nước: 03), tổng diện tích đất cho thuê lại: 7,0 ha

6. Các khoản đã đầu tư khác:

6.1 Các công ty liên doanh liên kết:

- Tính đến 30/9/2018, sau khi thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Sơn Long, Công ty nhận được khoản lãi 4,5 tỷ đồng. VPID hiện đang đầu tư góp vốn, mua cổ phần của 03 công ty (Công ty Phú Phú Thành, Công ty thủy điện Trung Thu và Công ty Bình An) với tổng giá trị 54,008 tỷ đồng.

* Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu:

- VPID hiện đang nắm giữ 13,78 %, số tiền đã đầu tư vào dự án là 38,128 tỷ đồng. Trong năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu đã thực hiện chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% và tạm ứng cổ tức 2018 bằng tiền tỷ lệ 7%.

* Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành:

- VPID hiện đang nắm giữ 22,06%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 15 tỷ đồng.

* Công ty Cổ phần văn hóa du lịch Bình An:

- VPID hiện đang nắm giữ 22%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 880 triệu đồng.

6.2 Các khoản đầu tư cổ phiếu tại 30/9/2018:

ST T	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ nắm giữ (%)	Nguyên giá theo sổ sách kế toán VNĐ/CP	Giá trị đầu tư ban đầu (Tỷ đồng)	Giá thị trường VNĐ/CP	Giá trị thị trường (Tỷ đồng)
1	DC4	641.641	5,83	5.749	3,69	10.100	6,48
2	L18	1.223.850	15,11	5.326	6,52	8.100	9,91
3	L43	359.400	10,27	5.654	2,03	2.800	1,01
	Tổng				12,24		17.40

6.3 Các khoản đầu tư trái phiếu:

- Đầu tư trái phiếu Công ty Bông Sen với giá trị 50 tỷ, thời hạn 12 tháng.

7. Dự án đầu tư mới:

- Dự án KCN Lập Thạch 1: UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã văn bản chấp thuận chủ trương và giao BQL các KCN tỉnh hướng dẫn.

- Dự án KCN Bá Thiện 1: Hiện nay đang chờ UBND Tỉnh phê duyệt phương án tổ chức đấu giá lần 3.

20.
3 T
HÀ
NHÀ
PH
11.V

- Dự án xử lý rác thải sinh hoạt tại bãi rác tạm số 1 trong KCN: Phối hợp với Tập đoàn Prime nghiên cứu công nghệ xử lý rác sinh hoạt tại Thái Lan

8. Cổ phần, vốn điều lệ:

8.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành trong năm (theo VDL): **0** cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đã niêm yết: **16.172.549** cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **14.525.348** cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: **1.647.201** cổ phiếu.
 - + Trước khi nhận điều chuyển cổ phiếu từ VPID Hà Nội: 46.982 cổ phiếu
 - + Điều chuyển cổ phiếu từ VPID Hà Nội về Công ty (do giải thể doanh nghiệp): 1.300.219 cổ phiếu
 - + Thực hiện mua cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ: 300.000 cổ phiếu

8.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ:

- Trong năm 2018, vốn điều lệ Công ty vẫn duy trì 161.725.490.000 đồng.

9. Thủ tục pháp lý đối với VPID Hà Nội: Giải thể Vpid HN, chuyển toàn bộ tài sản về Công ty mẹ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:

1. Ưu điểm:

- Đã cơ bản hoàn thành và vượt chỉ tiêu chính lợi nhuận. Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 54,3% và xử lý nước thải tăng 8,5%.
- Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc thường xuyên phối hợp hoạt động.
- Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng giữa công ty mẹ và các công ty con để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch triển khai tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Ban tổng giám đốc đã tiếp nhận bàn giao, cài tiến tổ chức cho phù hợp với hiện tại và định hướng cho tương lai, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý môi trường.

2. Nhược điểm:

- Chưa hoàn thành chỉ tiêu về quy mô tổng tài sản và doanh thu theo kế hoạch đã đề ra.
- Nhân sự quản lý cấp trung còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.
- KCN Khai Quang:
 - + Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm như giải phóng mặt bằng và đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngày đêm, thủ tục giấy phép xả thải, công nợ tồn đọng xử lý chậm.
 - + Công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ kế cận chưa đạt được như kế hoạch.
 - + Chưa triển khai được dự án đầu tư mới.
- KCN Châu Sơn: Về thu hút đầu tư cho thuê đất chưa đạt kế hoạch.
- Bộ máy giúp việc cho Ban Giám đốc còn thiếu, một số bộ phận làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019:

1. Định hướng năm 2019:

1.1 Mục tiêu trọng tâm của Công ty:

***Tại KCN Khai Quang:**

- Tập trung giải phóng mặt bằng phần diện tích chưa thực hiện xong thuộc lô đất CN17 và CN18;
- Tập trung giải phóng mặt bằng diện tích đất theo quy hoạch điều chỉnh cục bộ lần 6;
- Thực hiện thi công xong một số hạng mục quan trọng:
 - + Thực hiện công việc đền bù GPMB: những diện tích đất còn dở dang thuộc lô CN17, CN18 và CX3, CX4, CN14 (phần đất CX5 chuyển đổi theo quy hoạch cục bộ lần 6);
 - + Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngày đêm;

- + Dự án hồ sự cố 18.000 m³;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài chính hiện có.
- Nghiên cứu triển khai điều chỉnh quy hoạch lần 7 – mở rộng KCN về phía Đông, diện tích có thể mở rộng khoảng 10 ha.

*** Tại KCN Châu Sơn:**

- Thực hiện dự án đầu tư KCN mở rộng, đền bù giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng theo kế hoạch và tập trung thu hút đầu tư để bán được hàng, cân đối thu chi.

1.2 Chiến lược phát triển:

- Phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.
- Triển khai dự án mới khi có cơ hội.
- Tăng cường kiểm soát các dự án công ty đã góp vốn đầu tư.
- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Khai Quang; tạo quỹ đất bổ sung nguồn thu cho năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Kế hoạch thực hiện năm 2019:

2.1 Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:

2.1.1 Tại KCN Khai Quang:

*** Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thủ tục pháp lý:**

- Thực hiện công việc đền bù GPMB: những diện tích đất còn dờ dang thuộc lô CN17, CN18 và CX3, CX4, CN14 (phần đất CX5 chuyển đổi theo quy hoạch cục bộ lần 6);
- Hoàn thành báo cáo tác giá tác động môi trường (DTM) cho Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngày đêm;
- Hoàn thành hồ sơ và thủ tục xin cấp giấy phép xả thải, công suất 5.800 m³/ngày đêm cho module 1 và 2;
- Nghiên cứu triển khai và hoàn thành điều chỉnh quy hoạch lần 7 – mở rộng KCN về phía Đông, diện tích có thể mở rộng khoảng 10 ha.

*** Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

- Hợp đồng thiết bị lấy mẫu tự động: dự kiến tháng 11/2018 hoàn thành
- Hợp đồng ĐTM riêng cho Module 3: dự kiến tháng 11/2018 hoàn thành
- Thi công nhà điều hành nhà máy XLNT: dự kiến tháng 11/2018 hoàn thành
- Thi công mương nước mưa núi Mạ (CN16) dự kiến tháng 03/2019 hoàn thành
- Thi công hồ sự cố 18.000 m³: dự kiến tháng 08/2019 hoàn thành
- Thi công dự án module 3 - 4000 m³/ngày đêm nhà máy XLNT: dự kiến tháng 08/2019 hoàn thành
- Cài tạo hệ thống đường nội bộ, thoát nước mặt nhà máy XLNT: dự kiến tháng 08/2019 hoàn thành
- Mương nước mưa từ ngã 3 đường TN5 đến cống D1000 qua đường T12: dự kiến tháng 01/2019 hoàn thành
- Thi công đường thu gom nước thải tuyến T8 (550m): dự kiến tháng 3/2019 hoàn thành
- Thi công đường thu gom nước thải tuyến QH: dự kiến tháng 1/2019 hoàn thành

*** Công tác quản lý môi trường:**

- Tiếp tục tăng cường công tác, giám sát quản lý môi trường trong KCN;
- Thực hiện thường xuyên và đột xuất lấy mẫu nước thải hàng tháng của các doanh nghiệp để kiểm tra và tiến hành xử lý các doanh nghiệp vượt ngưỡng;
- Hoàn thành việc ký lại hợp đồng XLNT mới với các doanh nghiệp.

*** Công tác khác:**

- Xử lý các công nợ còn dờ dang: lò đốt rác; tòa nhà xây dựng trái phép của Công ty Sông hồng Thăng long.
- Tập trung nghiên cứu đưa diện tích đất tại khu văn phòng cũ (hiện nay đang là đất công nghiệp) vào khai thác.

2.1.2 Tại KCN Châu Sơn:

*** Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thủ tục pháp lý:**

- Hoàn thành việc đền bù giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất mở rộng KCN (60 ha).
- + Theo dõi hồ sơ dự án đầu tư đã trình chính phủ, chủ động hối thúc việc cấp Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư sau khi có chủ trương của Chính phủ.

- + Trích đo địa chính khu đất, kiểm đếm tài sản vật kiến trúc.
 - + Tiến hành chi trả đền bù theo phương án được các cơ quan chức năng phê duyệt.
 - Điều chỉnh đất dịch vụ, bãi đỗ xe, đất cây xanh thành đất công nghiệp, điều chỉnh giảm đất công nghiệp do vướng Miếu Hai Cô (2.500m²).
 - Thiết kế các hạng mục theo quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng theo hình thức cuốn chiếu để thu hút đầu tư đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- * Công tác quản lý môi trường: thực hiện các công tác quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.*

2.2 Công tác thu hút đầu tư:

2.2.1 Tại KCN Khai Quang

- Dự kiến cho thuê lại đất năm 2019 tại KCN Khai Quang khoảng: 1 ha .

2.2.2 Tại KCN Châu Sơn

- Dự kiến cho thuê lại đất năm 2019 tại KCN Châu Sơn khoảng: 8 - 10 ha

2.3 Lĩnh vực đầu tư:

a) Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:

- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia tại Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần Văn hóa Bình An; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18, Công ty Cổ phần Lilama 45.3, Công ty Cổ phần DIC số 4.

b) Đầu tư phát triển dự án:

- Nghiên cứu và tham gia đầu tư vào các dự án mới khi có cơ hội.

2.4 Kế hoạch tài chính năm 2019:

- Kế hoạch đầu tư một số hạng mục trọng điểm năm 2019:

TT	Danh mục đầu tư trọng điểm năm 2019	Kinh Phí (tỷ đồng)	Ghi chú
I	VPID Khai Quang	53,66	
1	Xây dựng Modulen 3 nhà máy XLNT công suất 4000 m ³ / ngđ	32,00	
2	Xây dựng bể sục cỡ 18.000 m ³	9,00	
3	Cải tạo khuôn viên nhà máy XLNT và hệ thống thu gom nước thải...	10,15	
4	Dự phòng 5%	2,51	
II	VPID Hà Nam	152,04	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản		
	+ Hạ tầng khu cũ	5,30	
	+ Hạ tầng phần diện tích mở rộng	36,39	
2	Chi phí giải phóng mặt bằng	110,35	
	Tổng (I+II)	205,70	

- Các chỉ tiêu chính, của kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)	đồng	758	860	13,5%
2	Doanh thu (Tỷ đồng)	đồng	111	116	4,5%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng) (Tỷ đồng)	đồng	68	70	2,9%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	30	-14,3%
	- Bằng tiền	%	20	30	50%
	- Bằng cổ phiếu	%	15	0	-100%

- Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế 2018:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và Ban điều hành	5%

- Kế hoạch chi trả cổ tức 2019: 30% bằng tiền

3. Các giải pháp và công việc trọng tâm:

3.1. Trong công tác lãnh đạo:

- Phân cấp, phân công rõ ràng theo khả năng chuyên môn, nâng cao tính trách nhiệm của các thành viên, trong công tác phối hợp trong điều hành tránh chông chéo, nâng cao hiệu lực quản lý.
- Giám sát hoạt động của các bộ phận công ty con và các công ty liên kết nhằm chắc tình hình có biện pháp xử lý kịp thời khi có biến động lớn.

3.2. Công tác tổ chức:

- Tuyển nhân sự có chuyên môn, đào tạo công tác quản lý cho đội ngũ kế cận.
- Cán bộ điều hành cần nâng cao chuyên môn quản lý, tích lũy kinh nghiệm.

3.3. Công tác xây dựng kế hoạch:

- Căn sát với điều kiện thực tế sau khi được ĐHCĐ thông qua bám sát, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2019 ngay từ quý đầu để chủ động và giải quyết kịp thời chi tiết trong giao ban tuần tháng.
- Kế hoạch công ty mẹ con phối hợp đồng bộ để hỗ trợ bổ sung cho nhau trong sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả nhất.

3.4. Công tác đầu tư:

- Nghiên cứu và đầu tư vào các dự án mới, loại hình đầu tư mới để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đầu tư hạ tầng có trọng điểm, tiết kiệm nguồn vốn vẫn đảm bảo mặt bằng cho thuê.

3.5. Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước:

- Bám sát các chủ trương chính sách vĩ mô và vi mô của địa phương có dự án để giải quyết dứt điểm những tồn tại của các dự án hiện có, tìm dự án và cơ hội đầu tư mới.

3.6. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Đối với VPID:

+ Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý: Quy chế thi đua khen thưởng, quy chế tổ chức hoạt động của các phòng/ban/bộ phận, quy chế tiền lương, tiền thưởng; quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Xây dựng kế hoạch về nhân sự của các bộ phận....

+ Thực hiện công việc đền bù GPMB: những diện tích đất còn dở dang thuộc lô CN17, CN18 và CX3, CX4, CN14 (phần đất CX5 chuyển đổi theo quy hoạch cục bộ lần 6).

+ Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m³/ngày đêm.

+ Hoàn thành dự án hồ sự cố 18.000 m³.

- Đối với VPID Hà Nam:

+ Sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động đúng với các quy định của pháp luật.

+ Xây dựng các quy chế quản lý riêng phù hợp với thực tế của Công ty con.

+ Hoàn thiện các thủ tục pháp lý KCN mở rộng, điều chỉnh quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ công tác cho thuê đất.

IV. KIẾN NGHỊ:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2018

❖ Công ty mẹ:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/09/2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2018	01/10/2017
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		342.204.629.620	305.284.946.747
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	46.070.587.908	18.269.379.161
Tiền	111		4.640.587.908	2.449.379.161
Các khoản tương đương tiền	112		41.430.000.000	15.820.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	281.297.013.258	270.395.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		5.721.055.321	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.025.822.885)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		276.601.780.822	270.395.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.583.726.149	16.396.450.216
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	3.266.858.294	4.449.844.891
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.232.058.370	4.079.582.795
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	7.084.809.485	8.573.595.792
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(706.573.262)
Hàng tồn kho	140	10	201.091.663	180.928.208
Hàng tồn kho	141		201.091.663	180.928.208
Tài sản ngắn hạn khác	150		52.210.642	43.189.162
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	52.210.642	43.189.162
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		201.605.733.733	221.187.277.951
Các khoản phải thu dài hạn	210		31.973.959.209	20.978.176.708
Phải thu về cho vay dài hạn	215	11	11.500.000.000	11.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	20.473.959.209	9.478.176.708
Tài sản cố định	220		32.599.790.703	34.141.106.896
Tài sản cố định hữu hình	221	12	32.599.790.703	34.141.106.896
- Nguyên giá	222		53.713.090.052	51.520.965.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.113.299.349)	(17.379.858.564)
Bất động sản đầu tư	230	13	19.096.938.691	27.421.684.353
- Nguyên giá	231		48.498.979.285	61.275.966.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(29.402.040.594)	(33.854.282.167)
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.531.705.132	9.697.145.814
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	3.531.705.132	9.697.145.814
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	104.454.920.281	122.905.905.778
Đầu tư vào công ty con	251		45.000.000.000	63.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.880.000.000	23.380.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		44.646.325.560	38.128.350.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.071.405.279)	(1.602.444.222)
Tài sản dài hạn khác	260		9.948.419.717	6.043.258.402
Chi phí trả trước dài hạn	261	8	9.948.419.717	6.043.258.402
TỔNG TÀI SẢN	270		543.810.363.353	526.472.224.698

N
 TÀI
 UC
 (In)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2018 VND	01/10/2017 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		336.127.945.568	337.126.615.248
Nợ ngắn hạn	310		30.829.125.519	29.837.518.161
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	215.736.401	125.171.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	2.242.573.456	2.782.827.412
Phải trả người lao động	314		1.039.565.073	979.315.538
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	-	220.869.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	11.357.782.977	11.114.805.835
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	2.931.592.846	1.115.948.531
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	-	310.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		291.666.169	174.662.063
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.750.208.597	13.013.918.782
Nợ dài hạn	330		305.298.820.049	307.289.097.087
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	305.298.820.049	307.289.097.087
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		207.682.417.785	189.345.609.450
Vốn chủ sở hữu	410	22	207.682.417.785	189.345.609.450
Vốn góp của chủ sở hữu	411		161.725.490.000	161.725.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		161.725.490.000	161.725.490.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		349.075.000	349.075.000
Cổ phiếu quỹ	415		(22.786.416.838)	(2.108.862.243)
Quỹ đầu tư phát triển	418		11.195.295.747	7.759.886.253
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		57.198.973.876	21.620.020.440
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		57.198.973.876	21.620.020.440
TỔNG NGUỒN VỐN	440		543.810.363.353	526.472.224.698



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	41.934.165.118	59.520.408.783
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		41.934.165.118	59.520.408.783
Giá vốn hàng bán	11	24	13.541.486.705	17.826.488.495
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.392.678.413	41.693.920.288
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	61.514.828.456	89.267.718.614
Chi phí tài chính	22	26	236.279.991	361.486.171
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>2.364.000</i>	<i>72.225.000</i>
Chi phí bán hàng	25	27	151.918.584	1.055.643.505
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	7.519.950.374	8.703.814.535
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		81.999.357.920	120.840.694.691
Thu nhập khác	31	29	554.825.834	1.116.290.908
Chi phí khác	32	30	113.192.567	1.890.911.418
Lợi nhuận khác	40		441.633.267	(774.620.510)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		82.440.991.187	120.066.074.181
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	5.859.822.947	4.969.592.905
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		76.581.168.240	115.096.481.276



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		82.440.991.187	120.066.074.181
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.317.257.484	7.381.932.711
Các khoản dự phòng	03		(401.808.099)	53.597.572
Lãi hoạt động đầu tư	05		(61.715.191.749)	(89.267.718.614)
Chi phí lãi vay	06		2.364.000	72.225.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.643.612.823	38.306.110.850
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.958.234.921)	(5.308.548.525)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(156.957.050)	(91.563.304)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(232.535.827)	31.858.984.943
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		349.843.320	(1.898.962.052)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(55.721.055.321)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.364.000)	(72.225.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.074.377.456)	(4.969.592.905)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.879.600.495)	(8.982.604.212)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(43.031.668.927)	48.841.599.795
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.166.550.547)	(1.543.330.906)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		228.224.545	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(449.216.780.822)	(324.760.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		493.010.000.000	58.165.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.608.350.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		13.250.555.207	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		58.059.723.451	83.541.083.746
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		112.165.171.834	(189.205.597.160)
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(10.071.379.160)	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(310.000.000)	(1.644.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.950.915.000)	(34.542.892.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(41.332.294.160)	(36.186.892.250)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		27.801.208.747	(176.550.889.615)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	18.269.379.161	194.820.268.776
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	46.070.587.908	18.269.379.161

❖ Hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30/09/2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2018 VND	01/10/2017 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		504.436.708.717	467.456.695.812
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	46.512.666.741	18.380.745.461
Tiền	111		5.082.666.741	2.560.745.461
Các khoản tương đương tiền	112		41.430.000.000	15.820.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	380.897.013.258	371.220.032.436
Chứng khoán kinh doanh	121		5.721.055.321	5.721.055.321
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.025.822.885)	(307.022.885)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		376.201.780.822	365.806.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.325.849.096	18.590.401.352
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	15.164.204.282	4.735.650.469
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.822.680.170	4.368.738.964
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	8.338.964.644	10.192.585.181
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(706.573.262)
Hàng tồn kho	140	10	48.383.843.792	59.080.614.753
Hàng tồn kho	141		48.383.843.792	59.080.614.753
Tài sản ngắn hạn khác	150		317.335.830	184.901.810
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	52.323.729	48.715.494
Thuế GTGT được khấu trừ	152		265.012.101	130.174.056
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	6.012.260
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		254.434.654.452	257.698.967.935
Các khoản phải thu dài hạn	210		68.742.061.811	57.746.279.310
Phải thu về cho vay dài hạn	215	11	11.500.000.000	11.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	57.242.061.811	46.246.279.310
Tài sản cố định	220		51.562.829.404	54.778.205.179
Tài sản cố định hữu hình	221	12	51.562.829.404	54.778.205.179
- Nguyên giá	222		78.983.862.299	76.461.604.980
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.421.032.895)	(21.683.399.801)
Bất động sản đầu tư	230	13	19.096.938.691	27.421.684.353
- Nguyên giá	231		48.498.979.285	61.275.966.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(29.402.040.594)	(33.854.282.167)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.444.869.950	10.541.725.177
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	4.444.869.950	10.541.725.177
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	59.454.920.281	66.423.881.338
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		14.808.594.721	21.777.555.778
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		44.646.325.560	44.646.325.560
Tài sản dài hạn khác	260		51.133.034.315	40.787.192.578
Chi phí trả trước dài hạn	261	8	51.133.034.315	40.787.192.578
TỔNG TÀI SẢN	270		758.871.363.169	725.155.663.747

// 00
 // TY
 // AN
 // HA
 // HC
 // (V)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	30/09/2018 VND	01/10/2017 VND
NỢ PHẢI TRẢ		300		536.691.244.708	525.091.331.124
Nợ ngắn hạn		310		48.278.665.400	50.574.450.424
	Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	283.371.701	206.616.800
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.296.386.244	3.713.482.383
	Phải trả người lao động	314		1.181.559.003	1.100.411.948
	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	6.501.683.105	13.667.514.584
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	17.593.064.403	16.333.669.236
	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	5.439.367.403	1.215.948.531
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	-	310.000.000
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		291.666.169	174.662.063
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.691.567.372	13.852.144.879
Nợ dài hạn		330		488.412.579.308	474.516.880.700
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	488.351.503.709	474.516.880.700
	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		61.075.599	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		222.180.118.461	200.064.332.623
Vốn chủ sở hữu		410	22	222.180.118.461	200.064.332.623
	Vốn góp của chủ sở hữu	411		161.725.490.000	161.725.490.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		161.725.490.000	161.725.490.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412		349.075.000	349.075.000
	Cổ phiếu quỹ	415		(22.786.416.838)	(12.715.037.678)
	Quỹ đầu tư phát triển	418		11.876.952.875	8.441.543.381
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71.015.017.424	42.263.261.920
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		27.438.404.022	1.374.618.212
	- LNST chưa phân phối năm nay	421b		43.576.613.402	40.888.643.708
TỔNG NGUỒN VỐN		440		758.871.363.169	725.155.663.747

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT*Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2018*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	74.397.622.401	109.977.086.307
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		74.397.622.401	109.977.086.307
Giá vốn hàng bán	11	25	21.699.823.943	28.868.109.361
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.697.798.458	81.108.976.946
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	35.993.894.743	23.557.575.092
Chi phí tài chính	22	27	292.882.961	184.987.185
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>5.158.521</i>	<i>117.958.333</i>
Lãi, lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	24		(72.288.823)	(233.089.171)
Chi phí bán hàng	25	28	1.324.684.058	1.250.500.630
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	10.355.789.328	11.467.116.520
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.646.048.031	91.530.858.532
Thu nhập khác	31	30	811.487.730	1.185.427.271
Chi phí khác	32	31	261.328.074	2.033.728.970
Lợi nhuận khác	40		550.159.656	(848.301.699)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77.196.207.687	90.682.556.833
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	8.427.361.384	8.387.724.735
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	61.075.598	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		68.707.770.706	82.294.832.098
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	4.184	5.278



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		77.196.207.687	90.682.556.833
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		10.321.449.793	10.496.576.892
Các khoản dự phòng	03		(401.808.099)	(54.178.929)
(Lãi)/lẽ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(27.933)	-
Lãi hoạt động đầu tư	05		(34.693.157.708)	(22.456.018.744)
Chi phí lãi vay	06		5.158.521	117.958.333
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		52.427.822.261	78.786.894.385
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.403.403.404)	878.366.734
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.808.471.911	389.690.000
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.406.072.596	42.563.980.763
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.468.144.387)	(951.353.205)
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.158.521)	(117.958.333)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.525.050.173)	(8.316.961.347)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.919.981.950)	(4.567.400.282)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		38.320.628.333	108.665.258.715
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.258.004.729)	(3.687.588.740)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		228.224.545	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(718.816.780.822)	(542.171.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		708.421.000.000	180.165.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.608.350.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		7.529.499.886	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		35.738.911.192	17.760.541.462
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		29.842.850.072	(352.541.397.278)
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(10.071.379.160)	-
Tiền thu từ đi vay	33		800.000.000	11.200.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.110.000.000)	(11.510.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(29.650.205.898)	(31.756.708.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(40.031.585.058)	(32.066.708.250)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		28.131.893.347	(275.942.846.813)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	18.380.745.461	294.323.592.274
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		27.933	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	46.512.666.741	18.380.745.461



Số: 2112/BCBKS/2018

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc

Căn cứ vào:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán kết thúc năm tài chính 30/9/2018;
- Kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2018.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung chính như sau:

Thành phần Ban kiểm soát gồm:

- | | |
|--------------------|-------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Lan | Trưởng ban; |
| 2. Phan Văn Vinh | Thành viên; |
| 3. Nguyễn Huy Tùng | Thành viên; |

Về cơ cấu thành viên: trong năm, Ban Kiểm soát không có sự thay đổi nhân sự.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, quy định của VPID, BKS đã tổ chức triển khai nhiệm vụ năm 2018 theo đúng quy định cụ thể bao gồm:

- Giám sát tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ VPID về quản trị, điều hành.
- Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Điều hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Đại diện BKS tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ cũng như các cuộc họp bất thường của HDQT, xem xét tính phù hợp các Quyết định của HDQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển công ty trong năm và định hướng chiến lược cho các thời kỳ.
- BKS đã tiến hành kiểm tra tính hợp lý, giám sát các công việc triển khai của Ban Điều hành hàng tuần/tháng thông qua các báo cáo nhanh và báo cáo giao ban hàng tuần/tháng gửi cho BKS.
- Tham gia cùng HDQT, Ban Điều hành trong việc xem xét dự án đầu tư, tư vấn kỳ hạn tiền gửi; sửa đổi, cập nhật quy chế quản lý tài chính,...
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.
- Theo dõi danh sách cổ đông, cổ đông lớn và người có liên quan.
- Quá trình hoạt động trong năm, BKS chưa nhận được quyết định nào của ĐHHCD cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng bằng văn bản đề nghị kiểm tra các vấn đề liên quan theo chức năng. BKS không thực hiện cuộc kiểm tra đột xuất nào trong kỳ.

2. Kết quả giám sát Hội đồng Quản trị

2.1. Sự thay đổi về thành viên, nhiệm vụ của các thành viên HĐQT

- Không có.

2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Theo kết quả giám sát, BKS đánh giá về cơ bản HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VPID, nghị quyết của ĐHĐCĐ, góp phần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của VPID. Các hoạt động của HĐQT trong năm bao gồm:

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp quy định đối với hoạt động của công ty niêm yết, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động quản trị.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường.
- HĐQT đã tham gia các buổi họp giao ban của Ban Điều hành hàng tháng để nắm bắt tình hình, định hướng các công việc cho Ban Điều hành thực hiện tháng tiếp theo.
- HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban Điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).
- HĐQT sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban Điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- HĐQT phê duyệt và thông qua các Quy chế, các Báo cáo định kỳ, các chuyên đề và nội dung liên quan đến chiến lược của Công ty.
- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát với Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

3.1. Sự thay đổi về thành viên, nhiệm vụ của Ban điều hành trong năm

- Tháng 9/2018, HĐQT đã miễn nhiệm Ông Cao Đình Thi và bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Đệ làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

3.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH)

Ban điều hành đã tổ chức và thực hiện công tác điều hành lãnh đạo tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, pháp luật của nhà nước và Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- (1) Ban Điều hành đã điều hành HĐKD phù hợp với định hướng, chiến lược của Công ty.
- (2) Trong năm 2018, VPID đã tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý còn tồn đọng và các thủ tục pháp lý phát sinh liên quan đến 2 KCN Khai Quang và Châu Sơn. Đồng thời tập trung vốn để đầu tư hoàn thiện các hạng mục công trình cần thiết ở 2 KCN bao gồm:
 - ✓ KCN Khai Quang: Điều chỉnh quy hoạch cục bộ lần 6; tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thoát nước mưa, hồ điều hòa; xây mới, cải tạo nhà máy điều hành xử lý nước thải; nâng cấp hệ thống đường bộ, cảnh quan,...
 - ✓ KCN Châu Sơn: tiếp tục hoàn thiện san nền; xây dựng bổ sung đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống điện chiếu sáng....Đồng thời, dự án mở rộng 60ha đất KCN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngày 27/11, VPID Hà Nam đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho phần diện tích mở rộng 60 ha.
- (3) Về việc quản lý tài chính: Trong năm, Công ty đã tiến hành cập nhật, sửa đổi Quy chế quản lý tài chính; VPID Hà Nam đã hoàn thành kiểm toán nhà nước năm tài chính 2017.
- (4) Về hoạt động đầu tư: trong năm tài chính 2018, VPID không tham gia góp thêm vốn vào các Công ty liên doanh, liên kết. VPID đã tiến hành thoái vốn thành công tại Công ty cổ phần Sơn Long.
- (5) Về hoạt động thu hút hoạt động đầu tư: năm 2018, KCN Khai Quang cho thuê được 0,4ha đất; KCN Châu Sơn cho thuê được 7ha đất.
- (6) Về công tác môi trường, hoạt động NMXLNT

100
TỶ
I
AM
H
H
1.1.1

- ✓ KCN Khai Quang: đã hoàn thành thủ tục xin cấp xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường vào 4/2018. Dự án đầu tư xây dựng NMXLNT modune3 và hồ xử lý sự cố (18.000m2) đã được Ban Điều hành thực hiện.
 - ✓ KCN Châu Sơn: đã hoàn thiện việc thi công hồ đặt máy bơm sự cố; Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng, thiết bị truyền dẫn số liệu quan trắc tự động, thiết bị lấy mẫu tự động, camera giám sát vị trí xả thải;...
- (7) Về nhân sự: Công ty đã điều chuyển, bổ sung thêm nhân sự cho bộ phận kế hoạch tổng hợp, tuyển mới cán bộ chuyên môn cho nhà máy XLNT; Phó Giám đốc cho VPID Hà Nam.
- (8) Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo:
- ✓ VPID đã chấp hành tốt các quy định pháp lý của công ty niêm yết trên sàn HNX
 - ✓ Các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán về công bố thông tin đều được Công ty chấp hành đầy đủ và đúng quy định.
 - ✓ Trong năm 2018, VPID đã trả cổ tức lần 1 là 10% cho các cổ đông. Trả cổ tức lần 2 (gồm 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu) đang được Ban Điều hành thực hiện trong Q1/2019.

❖ **Một số điểm còn tồn tại**

- (1) Chưa tìm kiếm và triển khai được dự án đầu tư mới phù hợp với Công ty.
- (2) Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại KCN Khai Quang còn gặp nhiều khó khăn.
- (3) Công tác thu hút đầu tư chưa đạt kế hoạch đặc biệt là tại KCN Châu Sơn.
- (4) Sau nhiều năm đi vào hoạt động, công trình hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải trong KCN đã xuống cấp làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, vận hành, xử lý nước thải trong KCN.
- (5) Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch năm như việc đầu tư module 3 nhà máy xử lý nước thải; Chậm hoàn thành giấy phép XLNT cho modul 1,2.
- (6) Việc xây dựng kế hoạch năm còn chậm so với quy định tại Điều lệ Công ty. Các báo cáo gửi lên HĐQT và BKS cần tiếp tục cải thiện về tiến độ và nâng cao về chất lượng.
- (7) Về nhân sự: còn thiếu cả về số lượng và chất lượng nhân sự.
- (8) Vẫn còn công nợ tồn tại chưa giải quyết dứt điểm: với Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành; Lò đốt rác thải và giấy phép hoạt động cho lò đốt rác; tòa nhà xây trái phép của Sông Hồng Thăng Long.

4. Đánh giá hoạt động phối hợp giữa HĐQT - BKS - Ban Điều hành - Cổ đông

- Về công tác phối hợp giữa Hội Đồng Quản Trị - Ban Kiểm Soát - Ban Điều hành được thường xuyên và gắn kết hơn. Các cuộc họp HĐQT định kỳ, bất thường đều có sự tham dự của thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Trưởng BKS với tư cách là quan sát viên.
- Hàng tháng, cuộc họp giao ban của Ban Điều hành đều có sự tham dự của thành viên HĐQT, BKS (khi được mời). HĐQT, BKS cũng giám sát các công việc đang triển khai của Ban Điều hành thông qua các báo cáo tuần, báo cáo tháng.
- Các tài liệu do Ban Kiểm soát đề nghị/yêu cầu đều được Công ty hỗ trợ và cung cấp đầy đủ.
- Trên cơ sở các kiến nghị của BKS, HĐQT và Ban Điều hành đã ghi nhận ý kiến, kiến nghị, về cơ bản các kiến nghị đã được bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.
- Công tác phối hợp giữa Công ty và cổ đông: các quyền lợi của cổ đông đều được Công ty thực hiện đầy đủ theo cam kết, kế hoạch đã đặt ra. Việc công bố thông tin bất thường, định kỳ đều được Công ty chấp hành đầy đủ và đúng quy định.

5. Kết quả giám sát tài chính

5.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo Tài chính (BCTC)

- Trong kỳ, HĐQT và Ban điều hành đã làm việc và thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.
- BCTC của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- BCTC soát xét và kiểm toán năm 2018 được UHY chấp thuận toàn phần.
- Trong kỳ, VPID Hà Nam đã hoàn thành kiểm toán nhà nước năm tài chính 2017.

5.2. Kết quả giám sát tình hình tài chính

BKS đã nhận được đầy đủ BCTC các quý; BCTC soát xét 6 tháng; BCTC kiểm toán cả năm 2018. Một số chỉ tiêu tóm tắt tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 2018 bao gồm:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

Đơn vị tính: triệu VND

STT	Chỉ tiêu/Triệu VND	30/9/2017 (*)	30/9/2018	KH 2018	% 2018/17	TH/KH 2018
A	Tổng tài sản	725,156	758,871	810,000	5%	94%
	Tài sản ngắn hạn	467,457	504,437		8%	
	Tài sản dài hạn	257,699	254,435		-1%	
B	Tổng nguồn vốn	725,156	758,871		5%	
	Nợ ngắn hạn	50,577	48,281		-5%	
	Nợ dài hạn	474,517	488,413		3%	
	- Doanh thu chưa thực hiện	474,517	488,352		3%	
	Vốn chủ sở hữu	200,062	222,177		11%	
C	Hiệu quả hoạt động	2017	2018			
1	Doanh thu BH và cung cấp DV	109,977	74,398		-32%	
	Doanh thu sử dụng và quản lý hạ tầng	86,722	48,775		-44%	
	Doanh thu xử lý nước thải	23,255	25,622		10%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	23,558	35,994		53%	
3	Tổng doanh thu hoạt động	134,720	111,203	122,000	-17%	91%
4	LN sau thuế	82,295	68,708	65,000	-17%	106%
D	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	6,970	4,184		-40%	
E	Chi tạm ứng cổ tức	50	10	35	-80%	
	Bằng tiền	20	10			
	Bằng cổ phiếu	40	-			

Nguồn BCTC hợp nhất VPID

Ghi chú: Trong năm 2018, VPID Hà Nam đã hoàn thành kiểm toán nhà nước (KTNN) cho năm tài chính 2017. Theo Kiến nghị của KTNN khu vực 1, VPID Hà Nam đã thực hiện thay đổi chính sách phân bổ giá trị đầu tư bất động sản đầu tư tại KCN Châu Sơn. Chính sách kế toán này đã được áp dụng từ năm 2018 và điều chỉnh hồi tố cho các năm từ 2010-2017.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018:

- (1) Tính đến hết niên độ kế toán 2018, tỷ lệ lấp đầy KCN Khai Quang đã đạt trên 91,2%, KCN Châu Sơn đạt ~64,5%.
- (2) Tính đến hết 30/9/2018, tổng tài sản của VPID đạt 758,8 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2017, bằng 94% kế hoạch năm. Trong đó, tổng tiền và các tài sản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 427 tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm 2017.
- (3) Về hiệu quả hoạt động
 - ✓ Trong năm 2018, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của VPID sụt giảm 32% trong đó nguyên nhân chính là do doanh thu sử dụng và quản lý hạ tầng sụt giảm. Trong năm, VPID gặp khó khăn trong đền bù, giải phóng mặt bằng nên hoạt động cho thuê đất, tăng doanh thu không đạt như kế hoạch đặt ra.
 - ✓ Riêng doanh thu xử lý nước thải vẫn duy trì được đà tăng trưởng 10% so với cùng kỳ, đóng góp 34,4% tỷ trọng doanh thu toàn công ty.
 - ✓ Doanh thu hoạt động tài chính 2018 đạt 35,9 tỷ, tăng 53%, đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh toàn Công ty.
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 68,7%, giảm 17% so với năm 2017 và bằng 106% kế hoạch đặt ra.
- (4) Công ty luôn đảm bảo nguồn chi trả cổ tức cho các cổ đông và có tích lũy cho đầu tư phát triển. Trong năm 2018, VPID đã tiến hành chi trả cổ tức lần 1 bằng bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Việc chia cổ tức lần 2 (10% tiền và 15% cổ phiếu) đang được Ban Điều hành thực hiện trong Q1/2019 sau khi có BCTC kiểm toán.

(5) Lưu ý: ngoài những mặt đã đạt được nêu trên, BKS lưu ký trong năm 2018, VPID chưa đạt được chỉ tiêu về quy mô tổng tài sản, tổng doanh thu theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Có 1 phần nguyên nhân do Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Đây là công việc trọng tâm mà HĐQT và BĐH VPID sẽ phải giải quyết trong năm 2019.

6. Kiến nghị và kết luận :

6.1. Kiến nghị :

Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Chiến lược hoạt động kinh doanh theo định hướng của HĐQT đã được Ban Điều hành hợp triển khai theo từng năm/quý/tháng. Tuy nhiên, theo đánh giá của BKS, công tác lập kế hoạch còn chậm về thời gian, chất lượng cần nâng cao hơn nữa.
- Các kết luận, chủ trương của HĐQT về cơ bản đã được BĐH thực hiện. Tuy nhiên, BĐH cần chủ động hơn nữa trong việc báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện công việc.
- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm tạo thêm quỹ đất công nghiệp cho thuê là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, đặc biệt là tại KCN Khai Quang. BKS kính đề nghị Ban Điều hành cần chủ động thực hiện, lên các phương án thực hiện trình HĐQT để sớm ra quyết định.
- Tại KCN Châu Sơn đã được phê duyệt diện tích mở rộng 60ha. VPID Hà Nam cần tập trung đền bù giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng theo kế hoạch đồng thời tăng cường thu hút đầu tư.
- Việc phân công công việc trong các thành viên Ban Điều hành chưa có văn bản chi tiết kèm theo. BKS kính đề nghị HĐQT chỉ đạo, Ban Điều hành thực hiện bổ sung.
- Trong năm 2019, VPID sẽ tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản nhiều công trình quan trọng, tác động đến hoạt động của VPID trong giai đoạn tới. BKS kính đề nghị HĐQT phải chỉ đạo sát sao; Ban Điều hành giám sát chặt chẽ quá trình đầu tư, xây dựng, chất lượng công trình; Bộ phận kế toán kiểm soát chặt chẽ quá trình thanh quyết toán, đảm bảo đúng, đủ, hợp lý, phù hợp với chế độ, luật Kế toán.
- Một số vấn đề còn tồn tại như về lò đốt rác thải nguy hại, bãi rác tạm trong khu công nghiệp,... BKS kính đề nghị HĐQT, Ban Điều hành chỉ đạo sát sao, có phương án xử lý dứt điểm trong năm 2019.
- Về nhân sự, mặc dù HĐQT và BĐH đã chú trọng quan tâm, tuyển dụng, đào tạo nhưng nhân sự VPID vẫn còn thiếu cả về số lượng và chất lượng nhân sự. BKS kính đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục tìm kiếm, đào tạo nhân sự có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của VPID.
- VPID cần bổ sung thêm quy chế về quản lý nhân sự trong đó nêu ra các tiêu chí rõ ràng về tiêu chuẩn nhân sự, quy chế tuyển dụng và đào tạo, đặc biệt quy chế lương thưởng cần hoàn thiện và trình HĐQT sớm thông qua và ban hành,...

6.2. Kết luận :

Ngoài những vấn đề nêu trên, trong năm Ban kiểm soát chưa phát hiện được sự kiện bất thường nào trong công tác quản lý và điều hành công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác điều hành công ty. Kết quả kinh doanh tốt, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông và có tích lũy, dự phòng đảm bảo thanh khoản cho hoạt động của Công ty.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN NGỌC LAN



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2014-2018) VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2019-2023)**

PHẦN I

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2014-2018)

I. VỀ NHÂN SỰ:

1. Hội đồng quản trị:

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập ngày 16/06/2003, theo Điều lệ Công ty thì nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm:

- Nhiệm kỳ đầu tiên từ 2003 - 2008.
- Nhiệm kỳ thứ 2 từ 2009 - 2013
- Nhiệm kỳ thứ 3 từ 2014 – 2018: Ngày 25 tháng 11 năm 2013, ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã bầu lại HĐQT với 05 thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Văn Phụng Hà	Thành viên	
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên	
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên	
5	Ông Phạm Hữu Ái	Thành viên	

Ngày 15/01/2015, Ông Văn Phụng Hà đã xin rút khỏi HĐQT và Ông Cao Đình Thi được bổ nhiệm tạm thời thay vị trí của Ông Văn Phụng Hà từ ngày 15/01/2015. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Ông Hoàng Đình Thắng được bầu chính thức là thành viên HĐQT thay thế ông Cao Đình Thi.

Danh sách Thành viên HĐQT hiện tại:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó chủ tịch HĐQT	Được bổ nhiệm ngày 20/06/2017
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên	
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên	
5	Ông Phạm Hữu Ái	Thành viên	

2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 bầu chọn gồm có 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng ban kiểm soát	
2	Ông Nguyễn Huy Tùng	Thành viên	
3	Ông Phan Văn Vinh	Thành viên	

3. Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty có 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phùng Văn Quý	Tổng giám đốc	
2	Ông Cao Đình Thi	Phó Tổng giám đốc	
3	Bà Nguyễn Thị Hoàn	Kế toán trưởng	

Ngày 01/5/2016 Hội đồng quản trị đã có nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty:

- Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Phùng Văn Quý, lý do hết nhiệm kỳ.
- Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Lê Tùng Sơn, với nhiệm kỳ 05 năm.

Ngày 19/4/2017 Hội đồng quản trị đã có nghị quyết bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam đối với ông Phạm Trung Kiên.

Ngày 20/9/2018 Hội đồng quản trị đã có nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty:

- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Cao Đình Thi
- Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Anh Đệ

Danh sách Ban điều hành hiện tại:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Tùng Sơn	Tổng giám đốc	
2	Ông Nguyễn Anh Đệ	Phó Tổng giám đốc	
3	Ông Phạm Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam	
4	Bà Nguyễn Thị Hoàn	Kế toán trưởng	

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III

1. Tình hình chung:

- Thuận lợi: việc hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương được ký kết đã giúp Việt Nam thu hút thêm nhiều nhà đầu tư, nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI. Nhóm DN FDI gia tăng tỷ trọng đóng góp trong GDP Việt Nam. Đối với VPID, do đặc thù là DN hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hạ tầng nên VPID nên không bị tác động mạnh bởi cuộc suy thoái nền kinh tế. Đồng thời VPID được hưởng lợi từ chính sách khi Chính phủ thu hút nhà đầu tư, nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI vào Việt Nam. Nhiều nhà đầu tư, DN nước ngoài đã coi Việt Nam như là điểm đến hấp dẫn để đầu tư nguồn vốn kinh doanh. Do vậy trong những năm tới VPID sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục tăng trưởng và phát triển.

- Khó khăn: sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn thiếu tính bền vững do (i): sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam còn yếu, phụ thuộc rất lớn vào nhập khẩu và dòng vốn FDI từ bên ngoài; (ii): nợ công của Việt Nam vẫn tiếp tục tăng gây gánh nặng lên ngân sách Nhà nước; (iii): thâm hụt ngân sách tiếp tục tăng lên;.... Bên cạnh đó, dưới tác động của xu hướng bảo hộ thương mại, việc xung đột và đối đầu thương mại giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, do đó quá trình đầu tư luôn hàm chứa một số yếu tố rủi ro. Nhà đầu tư khó khăn trong công tác tiếp cận các thông tin, chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến việc đầu tư.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018):

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã được HĐQT định hướng và chỉ đạo theo hướng tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh hạ tầng KCN để phục vụ các nhà đầu tư thứ cấp đến thuê đất để sản xuất kinh doanh. Dưới sự điều hành bám sát trọng tâm, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, kết quả hoạt động kinh doanh và quyền lợi của cổ đông luôn được đảm bảo và được nâng cao theo từng năm.

2.1. Kết quả tài chính trong nhiệm kỳ 3

Một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ thứ 3 HĐQT được thể hiện ở bảng sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ giai đoạn 2014-2018
		2014	2015	2016	2017	2018	
1	Tổng giá trị tài sản	417	503	617	704	758	12,70%
2	Vốn chủ sở hữu	85	117	156	193	222	20,94%
3	Vốn điều lệ	50	77	115	161	161	25,97%
4	Tổng doanh thu (DT thuần + DT hoạt động TC + Thu nhập khác)	83	81	131	134	111	5,93%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52	53	78	89	77	8,14%
6	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	47	48	73	80	68	7,44%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	55%	70%	90%	60%	35%	
7.1	Bằng tiền	40%	20%	40%	20%	20%	
7.2	Bằng cổ phiếu	15%	50%	50%	40%	15%	
8	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	94,12%	62,20%	63,52%	49,97%	42,48%	

Nguồn: BCTC kiểm toán

2.2. Tình hình phát triển của Công ty trong nhiệm kỳ thứ 3 HĐQT:

- Tiếp tục mở rộng KCN, gia tăng tỷ lệ lấp đầy cả 2 KCN Khai Quang và Châu Sơn:
 - + Đối với KCN Khai Quang: Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch cục bộ lần 6.
 - Tổng diện tích KCN 216,24 ha;
 - Tổng diện tích đất công nghiệp là: 163,37 ha;
 - Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là: 148,81 ha với tỷ lệ lấp đầy tương đương 91,08 %.
 - + Đối với KCN Châu Sơn:
 - Tổng diện tích KCN là 115,33 ha;
 - Tổng diện tích đất công nghiệp là: 84,48 ha;
 - Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là: 55,52 ha với tỷ lệ lấp đầy tương đương 65,70 %;
 - Tháng 11/2018, KCN Châu Sơn đã được Thủ tướng CP phê duyệt mở rộng thêm 60 ha.
- Tăng vốn điều lệ công ty con - Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam.
- Giải thể công ty con – Công ty TNHH MTV VPID Hà Nội và chuyển mọi hoạt động về công ty mẹ.
- Phát hành cổ phiếu ESOP lần 2 (vào năm 2014) cho CBCNV.
- Thoái vốn tại công ty liên doanh liên kết: Công ty CP phát triển đô thị Vinh Phúc (UDV), Công ty CP Sơn Long.
- Góp vốn vào Công ty CP du lịch Bình An.
- Góp vốn tại Công ty CP thủy điện Trung Thu.
- Việc phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát nhịp nhàng, hiệu quả hơn và theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.3. Một số hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ 3.

Ngoài những thành công đạt được nêu trên, Công ty còn một số hạn chế cần khắc phục để hoạt động kinh doanh được hiệu quả và bền vững hơn nữa gồm:

- Mặc dù HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực tìm kiếm và đào tạo nhân sự, tuy nhiên nhân sự của Công ty vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Đây sẽ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT và Ban lãnh đạo nhiệm kỳ tới.

- Mặc dù đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các dự án đầu tư mới nhưng đến thời điểm hiện tại VPID chưa tìm được dự án phù hợp. Do vậy việc tiếp tục tìm kiếm và triển khai dự án mới phù hợp với năng lực của VPID sẽ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT và Ban lãnh đạo nhiệm kỳ tới.

3. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong 5 năm qua, HĐQT Công ty đã chấp hành nghiêm túc, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gồm:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện phương hướng hoạt động năm kế tiếp;
- Chi cổ tức cho cổ đông và tạm ứng cổ tức hàng năm kịp thời;
- Phát hành tăng vốn điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu;
- Sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- Trong nhiệm kỳ này HĐQT luôn duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần và khi có các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị Công ty HĐQT triệu tập họp bất thường hoặc họp thông qua lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Ngoài ra, hàng tháng các thành viên HĐQT có tham dự các buổi giao ban với Ban điều hành để có ý kiến đóng góp và chỉ đạo kịp thời. Thông qua các kỳ họp này, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, tờ trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 3 Hội đồng quản trị đã họp 73 phiên và ra 82 nghị quyết.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có chữ ký các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước khi họp.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

a. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2014 - 2018 của Hội đồng quản trị:

- Mặc dù thị trường bất động sản khu công nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành để bảo đảm Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí cao và đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các Nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành :

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty, từ cơ sở này Hội đồng quản trị có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban Điều hành.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Ban Điều hành báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

6. Kết luận

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã chấp hành và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Mặc dù còn nhiều yếu tố tác động gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực để vượt qua khó khăn, hạn chế các ảnh hưởng bất lợi này, kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)

I. Tình hình chung :

Trong giai đoạn tới (2019-2023), với các giải pháp hỗ trợ và ưu đãi của Nhà nước, dự báo dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), doanh nghiệp FDI sẽ tiếp tục có nhiều sự đóng góp vào tăng trưởng GDP Việt Nam. Bên cạnh đó, với các hiệp định song phương và đa phương đã và sẽ ký kết như CPTTP, EU-Việt Nam,...sẽ khuyến khích dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ chảy vào nền kinh tế Việt Nam nhiều hơn, dẫn tới việc xây mới hoặc thuê các khu công nghiệp để phục vụ sản xuất. Nhờ sự vận động này, nhóm doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng trong đó có VPID sẽ có đà phát triển trong trung và dài hạn.

Tuy nhiên, các DN BĐS KCN nói chung và VPID nói riêng sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức khi việc giải phóng mặt bằng để có quỹ đất KCN cho thuê là bài toán nan giải, giá đất đều bù ngày càng tăng cao vượt xa so với giá quy định của Nhà nước.

II. Mục tiêu

- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, ổn định, hiệu quả.



- Phần đầu đúng trong nhóm những nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp có thương hiệu tại Việt Nam;
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Duy trì ổn định việc chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông từ 15% đến 20%. Mức chi trả cụ thể sẽ thực hiện căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh từng năm.

1. Định hướng kinh doanh

- Công ty đã và đang thành công trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN nên sẽ tập trung đầu tư vào lĩnh vực này tại các KCN do công ty làm chủ đầu tư, khi điều kiện thuận lợi sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng KCN hiện có hoặc đầu tư thông qua mua lại các dự án KCN mà chủ đầu tư trước không có khả năng triển khai.
- Kinh doanh các dịch vụ gia tăng có liên quan đến KCN, như xử lý về môi trường, nhà xưởng cho thuê.
- Theo dõi, quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư vào các dự án, công ty liên doanh, liên kết;
- Lựa chọn đầu tư các dự án có hiệu quả, phù hợp với cơ cấu nguồn vốn của Công ty;
- Xây dựng công ty phát triển bền vững, ổn định và hiệu quả.
- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong nhiệm kỳ thứ 4:
 - + Tổng tài sản tăng bình quân 8%/năm;
 - + LNTT tăng bình quân 5%/năm;
 - + Cổ tức bình quân năm: 18%/năm

2. Giải pháp thực hiện

Để đạt được một số chỉ tiêu tại nhiệm kỳ 5 trong 05 năm tới cần:

- Nâng cấp bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực để hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai;
- Giải quyết bãi rác tạm trong KCN Khai Quang, mở rộng KCN Khai Quang tạo quỹ đất cho thuê, ổn định hoạt động kinh doanh. Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu KCN Châu Sơn phần mở rộng, đẩy nhanh việc cho thuê đất tại khu công nghiệp đối với phần diện tích còn lại và phần diện tích mở rộng. Ổn định và duy trì gia tăng 03 nguồn thu: Tiền cho thuê lại đất, Phí quản lý và phí xử lý nước thải;
- Đầu tư dự án mới khi có cơ hội và điều kiện thuận lợi.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG
VĨNH PHÚC

Trịnh Việt Dũng

Trịnh Việt Dũng

Số: 0501/BC-BKS/2019

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2013-2018
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC
(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc

Căn cứ vào:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán cho giai đoạn 2013-2018;

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:

Phần 1. Nhân sự của Ban kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ ngày 23/11/2013, ĐHĐCĐ thường niên VPID đã bầu ra BKS gồm 3 thành viên

- | | |
|--------------------|-------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Lan | Trưởng ban; |
| 2. Phan Văn Vinh | Thành viên; |
| 3. Nguyễn Huy Tùng | Thành viên; |

Trong năm 2018 và trong suốt nhiệm kỳ không có sự biến động về cơ cấu, thành viên BKS.

Phần 2. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018

2.1. Hoạt động thường kỳ của BKS

- (1) Trong nhiệm kỳ, BKS đã lập kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. BKS đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.
- (2) Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
- (3) Theo dõi, kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế hoạt động,...xem xét tính phù hợp giữa các điều khoản phát sinh liên quan tới hoạt động của Công ty.
- (4) Giám sát việc quản lý tài chính của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, của quy chế quản lý tài chính, vốn và tài sản nhằm quản trị, kiểm soát và hạn chế các rủi ro tiềm tàng liên quan đến tình hình tài chính của Công ty.
- (5) BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển công ty trong năm và định hướng chiến lược cho các thời kỳ.
- (6) BKS tham gia cuộc họp giao ban tháng, đóng góp ý kiến nếu thấy cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. BKS giám sát các công việc triển khai của Ban Điều

hành hàng tuần/tháng thông qua các báo cáo nhanh và báo cáo giao ban hàng tuần/tháng gửi cho BKS.

- (7) Tham gia cùng HĐQT, Ban Điều hành trong việc xem xét các dự án đầu tư. Xem xét thêm tính khả thi, hiệu quả của các dự án và có những đề xuất đối với từng trường hợp cụ thể.
- (8) BKS kết hợp với BKS nội bộ trực thuộc HĐQT thực hiện một số chuyên đề về rà soát, soát xét một số hợp đồng kinh tế, đầu tư, khiếu nại (nếu có). Qua đó, BKS đã tiến hành đánh giá và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.
- (9) Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2. Giám sát việc tuân thủ

- (1) HĐQT và Ban Điều hành của Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý. Các thành viên HĐQT, BĐH đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ.
- (2) Công tác báo cáo, công bố thông tin được thực hiện minh bạch theo đúng nội dung yêu cầu của 1 Công ty niêm yết.
- (3) Trong 05 năm qua, BKS không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông/nhóm cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.3. Kết quả giám sát Hội đồng Quản trị

- (1) Sự thay đổi về thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ
 - HĐQT có 5 thành viên. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT.
 - Năm 2015, Ông Văn Phụng Hà – Phó Chủ tịch HĐQT có đơn xin miễn nhiệm đồng thời đề cử Ông Cao Đình Thi giữ chức thành viên HĐQT.
 - Tại ĐHCĐ thường niên 2015, Ông Hoàng Đình Thắng được bầu làm thành viên HĐQT thay thế cho Ông Cao Đình Thi. Tháng 6.2017, HĐQT VPID bổ nhiệm Ông Hoàng Đình Thắng giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT VPID.
 - HĐQT có 2 tiểu ban: Tiểu ban Đầu tư do ông Phùng Văn Quý làm Trưởng ban; Tiểu ban Kiểm soát nội bộ do ông Phạm Hữu Ái làm Trưởng ban.

(2) Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2013-2018, HĐQT đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản trị Công ty trong phạm vi, thẩm quyền của HĐQT theo tại Điều lệ, Quy chế và pháp luật quy định. Thể hiện:

- Trong nhiệm kỳ 2013-2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.
- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường. Ban hành các nghị quyết, Quyết định đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu của công tác quản trị, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.
- HĐQT đã tham gia các buổi họp giao ban của Ban Điều hành hàng tháng để nắm bắt tình hình, định hướng các công việc cho Ban Điều hành thực hiện tháng tiếp theo.
- HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban Điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).
- HĐQT sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban Điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- HĐQT phê duyệt và thông qua các Quy chế, các Báo cáo định kỳ, các chuyên đề và nội dung liên quan đến chiến lược của Công ty.

10/10
N
T
Á
M
Ú
C
10/10

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát với Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

2.4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH)

(1) Sự thay đổi về thành viên của BDH trong nhiệm kỳ và trong năm 2018

- Tháng 5/2016, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Lê Tùng Sơn – TV HĐQT làm Tổng Giám đốc thay cho Ông Phùng Văn Quý hết nhiệm kỳ.
- Tháng 5/2017, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Phạm Trung Kiên – GD VPID Hà Nam làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Tháng 9/2018, HĐQT đã miễn nhiệm Ông Cao Đình Thi và bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Đệ làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

(2) Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

- BDH đã tổ chức và thực hiện công tác điều hành lãnh đạo Công ty tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, pháp luật của nhà nước và Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- BDH đã linh hoạt điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với định hướng, chiến lược của Công ty trong ngắn và dài hạn. Đồng thời, BDH cùng với Ban nghiên cứu đầu tư HĐQT đã nỗ lực tìm kiếm các dự án đầu tư phù hợp với quy mô, năng lực tài chính của Công ty.
- Về việc quản lý tài chính: Các BCTC giai đoạn 2013-2018 của Công ty đều được các đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần. VPID Khai Quang đã hoàn thành quyết toán thuế cho giai đoạn 2014 – 2016; VPID Hà Nam đã hoàn thành quyết toán thuế cho giai đoạn 2007 – 2016; kiểm toán nhà nước cho năm tài chính 2017.
- Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, VPID đã chấp hành tốt các quy định pháp lý của công ty niêm yết trên sàn HNX. Các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán về công bố thông tin đều được Công ty chấp hành đầy đủ và đúng quy định.

2.5. Một số điểm còn tồn tại

- (1) Mặc dù đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các dự án đầu tư mới nhưng đến thời điểm hiện tại VPID chưa tìm được dự án mới phù hợp.
- (2) Công tác thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn chưa đạt kế hoạch.
- (3) Một số vấn đề tồn tại trong hoạt động điều hành như Nhà máy xử lý chất thải nguy hại đã xây dựng, lắp đặt máy móc nhưng không được cấp phép hoạt động; xây dựng module 3 – nhà máy xử lý nước thải, việc quy hoạch, GPMB và mở rộng KCN Khai Quang còn chậm so với kế hoạch;...
- (4) Việc xây dựng kế hoạch năm còn chậm so với yêu cầu. Các báo cáo gửi lên HĐQT và BKS cần tiếp tục cải thiện về tiến độ và nâng cao về chất lượng.
- (5) Về nhân sự: nhân sự còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.
- (6) Chưa giải quyết dứt điểm một số công nợ tồn đọng lâu ngày (Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành; Lò đốt rác thải và giấy phép hoạt động cho lò đốt rác; tòa nhà xây trái phép của Sông Hồng Thăng Long).

3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2018

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Công ty đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Theo kết luận của kiểm toán BCTC của Công ty đã phản ánh, trung thực, hợp lý, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Kết quả hoạt động - kinh doanh của VPID

STT	Chỉ tiêu/Triệu VND	30/9/2014	30/9/2015	30/9/2016	30/9/2017	30/9/2018	Tốc độ tăng BQ (CAGR)
A	Tổng tài sản	417,363	504,000	617,885	725,156	758,871	16.1%
	Tài sản ngắn hạn	275,959	326,706	357,120	467,457	504,437	16.3%
	Tài sản dài hạn	141,404	177,294	260,765	257,699	254,435	15.8%
B	Tổng nguồn vốn	417,363	504,000	617,885	725,156	758,871	16.1%
	Nợ ngắn hạn	14,780	18,568	49,991	50,577	48,281	34.4%
	Nợ dài hạn	316,704	367,548	411,709	474,517	488,413	11.4%
	- Doanh thu chưa thực hiện	301,531	347,961	411,399	474,517	488,352	12.8%
	Vốn chủ sở hữu	85,879	117,884	156,185	200,062	222,177	26.8%
C	Hiệu quả hoạt động	2014	2015	2016	2017	2018	
	Doanh thu BH và cung cấp DV	66,094	63,706	115,244	109,977	74,398	3.0%
	LNTT	52,194	43,047	73,465	90,682	77,196	10.3%
D	Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS (VND)	6,987	6,779	6,565	5,278	4,184	
E	Tỷ lệ chi trả cổ tức	55%	70%	90%	60%	35%	
	Tiền mặt	40%	20%	40%	20%	20%	
	Cổ phiếu	15%	50%	50%	40%	15%	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán

Trong 5 năm qua, các chỉ tiêu về quy mô, hiệu quả hoạt động của VPID đều đạt được sự tăng trưởng ổn định, bền vững. Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng tài sản – nguồn vốn và LNTT đạt lần lượt 16,1% và 10,3%. Điều này đã giúp cho Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hàng năm, căn cứ vào Nghị quyết ĐHCĐ thông qua, Ban lãnh đạo Công ty đều thực hiện tạm ứng/chi trả cổ tức đầy đủ, đúng kỳ hạn.

4. Nhận xét chung về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2018

- (1) BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng Điều lệ, Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.
- (2) BKS đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các cổ đông đã tin tưởng giao cho. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty luôn đảm bảo đúng kế hoạch đặt ra, quyền lợi của các cổ đông đều được đảm bảo.
- (3) Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2018 đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, BDH, các phòng ban và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

5. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, BDH nhiệm kỳ tới

- (1) Tập trung công tác giải phóng mặt bằng để có quỹ đất sạch sẵn sàng cho thuê. Trong đó Dự án xử lý rác thải ở bãi rác tạm tại KCN Khai Quang cần được coi là dự án trọng điểm nhằm thúc đẩy quá trình thực hiện.
- (2) Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước.
- (3) Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải modune 3 và hồ điều hòa là dự án lớn. HĐQT cần sát sao hơn nữa trong việc giám sát, chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện.
- (4) Chiến lược đầu tư của Công ty tiếp tục tập trung vào hoạt động lõi là hoạt động đầu tư, kinh doanh khu công nghiệp; Kinh doanh các dịch vụ gia tăng có liên quan đến KCN như xử lý về môi trường, nhà xưởng cho thuê,... Đây là hướng đi đúng phù hợp với điều kiện



và môi trường kinh doanh hiện tại. HĐQT Công ty cần tiếp tục duy trì mục tiêu chiến lược này trong giai đoạn tới.

(5) Cần chủ động nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt là chất lượng đội ngũ nhân sự trong điều kiện quy mô hoạt động của Công ty ngày càng gia tăng.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2018 và nhiệm kỳ 2013-2018, kính trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua.

Thay mặt BKS, Tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN NGỌC LAN

22
P.
RIE
H
YEN



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 xem xét phê duyệt phương án chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY ACA.
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo soát xét bán niên năm 2019 của công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban kiểm soát

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Lan

30/01/2019
T. V. I
H. A. S
P. H. U
T. V. I



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V.v: *Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019*)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 1812/BB/HĐQT-IDV ngày 18/12/2018.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 cho các Quỹ, Cổ đông:
 - Mức chi trả cổ tức năm 2018 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 2001/18/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 20/01/2018 là 35% trong đó:
 - + Cổ tức bằng tiền: 20%
 - + Cổ tức bằng cổ phiếu: 15%
 - Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán, HĐQT đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt tăng mức chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 thêm 20%. Như vậy tổng mức cho trả cổ tức năm tài chính 2018 là: 40% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu
 - Mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 cho Cổ đông cụ thể như sau:

TT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ, %	Giá trị phân bổ 2018, (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2017 chuyển sang:		35.624.081.936	
	Điều chỉnh hồi tố LNST 2017		6.636.792.277	
II	Lợi nhuận sau thuế 2018:		68.707.770.706	
III	Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):		39.956.371.504	
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%	3.435.388.535	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	3.435.388.535	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BĐH	5%	3.435.388.535	
4	Trả cổ tức cho các cổ đông:		29.650.205.898	
	-Cổ tức bằng tiền lần 2 của năm 2017	10% VDL	14.824.857.898	Chi trả ngày 10.01.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2018	10% VDL	14.825.348.000	Chi tạm ứng lần 1 vào 25.6.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 2	10% VDL		Chi tạm ứng lần 2 vào tháng 12/2018

	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL		Chi trả vào quý II năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL		Chi trả vào quý III năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL		Đang thực hiện
IV	Lợi nhuận để lại chưa phân phối tại ngày 30.9.2018		71.012.273.415	
V. Thực hiện tiếp việc chi trả cổ tức năm 2018				
1	Trả cổ tức cho các cổ đông:		70.021.472.000	
	- Cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2018	10% VĐL	14.825.348.000	Đã thực hiện 12.11.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý II năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý III năm tài chính 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL	21.788.022.000	Đã thực hiện 06.12.2018
VI	Lợi nhuận để lại chưa phân phối		990.801.415	

Như vậy sau khi Công ty thực hiện đầy đủ việc chi trả cổ tức năm 2018 thì lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối là: **990.801.415 đồng (Chín trăm chín mươi triệu tám trăm lẻ một ngàn bốn trăm mười năm đồng).**

2. Thông qua mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 cho các Quỹ, Cổ đông:

TT	Dự kiến phân phối	Tỷ lệ, %	Ghi chú
1	Quỹ đầu tư phát triển	8% LNST	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2% LNST	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH	5% LNST	
4	Trả cổ tức theo các hình thức và trình tự như sau:	30% VĐL	
	- Trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông	30% VĐL	

Hội đồng quản trị VPID kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TC-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRỊNH VIỆT DŨNG



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V.v: Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc hiện đang áp dụng;

Lý do cần thiết phải sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty:

Thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty cổ phần theo quy định tại điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 và đảm bảo việc điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, Hội đồng quản trị đề xuất việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật nêu trên và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Dự thảo điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc được gửi kèm theo tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TC-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trình Việt Dũng

TRÌNH VIỆT DŨNG



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc (VPID) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm 19 nội dung. Trong đó các điều khoản dưới đây được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động của Công ty.

Và các nội dung khác được nêu chi tiết dưới đây.

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
1	Phản Giải thích thuật ngữ		Bổ sung định nghĩa về “Tiểu Ban Kiểm Toán”: “ Điều 1. Giải thích thuật ngữ s. “Tiểu Ban Kiểm Toán” có nghĩa là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội Đồng Quản Trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 của Luật Doanh Nghiệp.	Bổ sung “Tiểu Ban Kiểm Toán” để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
2	Cơ cấu quản trị của công ty	“ Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Tổng Giám đốc.”	“ Điều 11. Mô hình quản trị Mô hình quản trị của Công Ty bao gồm: a. Đại Hội Đồng Cổ Đông; b. Hội Đồng Quản Trị; và c. Tổng Giám Đốc.”	Thay đổi mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát theo mô hình mới tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
3	Quyền đề cử thành viên Ban Kiểm Soát và yêu cầu kiểm tra của cổ đông	“ Điều 12. Quyền của Cổ Đông ... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	“ Điều 12. Quyền của Cổ Đông ... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị theo	Bổ sung đến Ban Kiểm Soát. Nội dung bổ sung tại Điều 12.3 để không làm giảm quyền của cổ đông,

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
4	<p>HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)</p>	<p>Điều lệ hiện hành</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>... d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (<i>phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung</i>)</p> <p>quy định tại Khoản 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>... d. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Tiểu Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo.”</p>
	<p>“Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>Bãi bỏ điểm e Khoản 3 Điều 14</p>	<p>“Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>Bãi bỏ điểm e Khoản 3 Điều 14</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.</p> <p>Do thay đổi mô hình quản trị, bỏ Ban Kiểm Soát.</p>
	<p>... 4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có đông bất thường</p>	<p>... 4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do	
		<p>Điều lệ hiện hành</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>... b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)</i></p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>Điều chỉnh điểm b và điểm c Khoản 4 Điều 12 như sau:</p> <p>“... b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Bổ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.</p>
5	<p>Quyền và nhiệm vụ của ĐHQĐCD</p>	<p>“Điều 15. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>... c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>Bổ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.</p> <p>Điều 15.2: Bổ dẫn</p>	

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
		<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>... c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>... e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>... k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công Ty;...”</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>... c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>... e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>... k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công Ty;...”</p>
6	Thông báo tới Cổ đông		Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát
7	Thế thức tiến hành và biểu quyết	<p>“Điều 20. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>... 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường họp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>“Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Bãi bỏ cụm từ “Kiểm soát viên” tại mục 3.b Điều 18.</p> <p>“Điều 20. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>...4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trong các trường họp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>
8	Thông qua quyết định DHDCD		Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
9	Lấy ý kiến cổ động bằng văn bản	<p>“Điều 22. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ động bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ động:</p> <p>.... 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát toán hoặc của cổ động không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều 21.</p> <p>“Điều 22. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ động bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ động:</p> <p>...6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc của cổ động không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát
10	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động	<p>“Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ động hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ động bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ động hoặc nhóm cổ động quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>“Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ động hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ động bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ động hoặc nhóm cổ động quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động trong các trường hợp sau đây:</p>	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát
11	Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT	<p>“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Số lượng thành viên hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	
12	Quyền hạn, nhiệm vụ HĐQT	<p>“Điều 27. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>... 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội</p>	<p>“Điều 27. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng Quản Trị</p> <p>... 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ</p>	

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
13	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p>đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.”</p> <p>“Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Bãi bỏ cụm từ “Ban Kiểm soát” tại mục 3.a; và cụm từ “Kiểm soát viên” tại mục 7 Điều 30.</p> <p>...11. Biểu quyết</p> <p>e. Những người được mời họp dự thính bao gồm Cán bộ quản lý cấp cao, các chuyên gia,...có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Điều 27.4: Báo cáo này thay thế cho Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát khi thay đổi mô hình quản trị.</p> <p>Do thay đổi mô hình quản trị bỏ Ban Kiểm Soát.</p>	
14	Các tiểu ban của HĐQT	<p>“Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản</p>	<p>“Điều 31. Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>1. Hội Đồng Quản Trị thành lập Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư, Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập thêm Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.</p> <p>Bổ sung Khoản 7 Điều 31 với nội dung như sau:</p> <p>“7. Các quy định liên quan về cơ cấu tổ chức, chức năng của Tiểu Ban Kiểm Toán:</p> <p>7.1. Cơ cấu tổ chức của Tiểu ban kiểm toán nội bộ: Phần lớn thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên hội đồng quản trị không điều hành. Các nội dung cụ thể liên quan đến cơ cấu tổ chức của Tiểu Ban Kiểm Toán sẽ được quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.</p> <p>7.2. Ít nhất một (01) thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.</p>	<p>Bổ sung nội dung về Tiểu Ban Kiểm Toán.</p>

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
		<p>trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty..</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)</p> <p>7.3. Tiểu Ban Kiểm Toán có những quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:</p> <p>a. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;</p> <p>b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.</p> <p>c. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 36 và Điều 37 của Điều Lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra quyết định xử lý;</p> <p>d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</p>

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
			<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)</p> <p>e. Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này;</p> <p>f. Thăm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thăm định này trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>g. Kiểm toán nội bộ: Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty.</p> <p>h. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty.</p> <p>h1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 58 của Điều Lệ này;</p> <p>h2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>h3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>h4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;</p> <p>h5. Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán viên.</p> <p>i. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều Lệ này, Quy Chế Quản Trị Công Ty, và quy định Pháp</p>

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
			Luật. 7.4. Tiểu Ban Kiểm Toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. 7.5. Tổng Giám Đốc và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Tiểu Ban Kiểm Toán.	
15	Người phụ trách quản trị Công ty		“Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty Bãi bỏ cụm từ “Ban Kiểm soát” và “Kiểm soát viên” tại mục 4.b và 4.f.	
16	Ban Kiểm soát	Chương IX: Ban Kiểm soát bao gồm Điều 36, 37, 38	Bỏ	Thay đổi mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát theo mô hình mới tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
17	Trách nhiệm cần trọng, trung thực và bồi thường thiệt hại		Bãi bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, “Kiểm soát viên” tại các Điều 39, 40, 41, 42 của Điều lệ.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.
18	Đơn vị trực thuộc		Bãi bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, “Kiểm soát viên” tại các Điều 46 của Điều lệ.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.
19	Giải quyết tranh chấp		Bãi bỏ cụm từ “thành viên Ban kiểm soát”, “Kiểm soát viên” tại các Điều 66 của Điều lệ.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Website: www.vpid.vn Email: idv@vpid.vn
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V.v: *Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2019*)

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 của Công ty;

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 đã thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), các tiểu Ban trực thuộc HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) trong năm tài chính 2018 như sau:

- Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu Ban trực thuộc Hội đồng quản trị là: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cộng với số 802.000.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (2017) chuyển sang.
- Mức kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát là: 200.000.000VNĐ (Hai trăm triệu đồng) cộng với số 96.000.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (2017) chuyển sang.
- HĐQT và BKS xin báo cáo ĐHCĐ số kinh phí đã sử dụng trong năm tài chính 2018 và dự kiến kinh phí hoạt động năm tài chính 2019 như sau:

1. Kinh phí hoạt động trong năm tài chính 2018:

- Kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.024.800.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)
- Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát là: 252.000.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng)
- Số còn lại chưa sử dụng hết trong 2018 của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 777.200.000 VNĐ (Bảy trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng)
- Số còn lại chưa sử dụng hết trong 2018 của Ban kiểm soát là: 44.000.000 VNĐ (Bốn mươi bốn triệu đồng)
- Tổng kinh phí còn lại chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau: 821.200.000 đồng (Tám trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng)

2. Đề xuất mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2019 là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Cụ thể:

- Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.178.800.000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) cộng với số 821.200.000 đồng (Tám trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) chưa sử dụng hết của năm trước (2018) chuyển sang.



HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và kinh phí hoạt động của các Tiểu Ban trực thuộc HĐQT nhưng vẫn nằm trong tổng mức kinh phí hoạt động của HĐQT nêu trên.

Hội đồng quản trị VPID kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRỊNH VIỆT DŨNG

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 – 2023

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 1812/BB/HDQT-IDV ngày 18/12/2018.

Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ("**Công ty**") tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") nhiệm kỳ thứ 4 (2019 – 2023) theo các quy định sau:

I. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này.
- Bầu cử đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 26/11/2018*) có mặt tại ĐHĐCĐ.

II. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên:

- a) Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 sẽ được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội;
- b) Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước giới thiệu thành viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ thứ 4 như sau:

- Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 3
- Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 3
- Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng BKS nhiệm kỳ 3
- Ông Phạm Hữu Ánh
- Ông Phạm Văn Hoanh

c) Ứng viên ứng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 4:

- Ông Trịnh Việt Dũng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3: Tự ứng cử
- Ông Hoàng Đình Thắng – Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3: Tự ứng cử

2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị:

- i. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị.
- ii. Cổ đông hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết liên tục trong 6 (sáu) tháng trở lên nhưng có ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết

của Công ty thì có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình với các cổ đông khác cho đạt tối thiểu 10% để đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị.

- iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết của VPID không liên tục trong vòng 6 (sáu) tháng sẽ không được quyền gộp số quyền biểu quyết này với cổ đông khác để ứng cử hoặc đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát.

3. Điều kiện đề cử số lượng người vào HĐQT:

- i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (1) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- ii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) đại diện vào Hội đồng quản trị và;
- v. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (5) đại diện vào Hội đồng quản trị và;
- vi. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa sáu (6) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- vii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (7) đại diện vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo tiêu chuẩn tại Mục 4 dưới đây.

4. Tiêu chuẩn với các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị:

- i. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- iv. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

III. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đại diện vào HĐQT bao gồm:

- i. Phiếu đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- ii. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan nơi ứng viên công tác hoặc chính quyền địa phương;
- iii. Bản sao có công chứng CMND, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan.

2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm đến Ban tổ chức ĐHCĐ trước 12h00, ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo các địa chỉ sau:

i. Gửi về trụ sở chính Công ty:

- Người nhận : Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc
- Địa chỉ : KCN Khai Quang, TP Vinh Yên, Vinh Phúc.
- Điện thoại : 02113.720.945 Fax : 02113.845.944

3. Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

IV. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (Ví dụ: nếu ĐHĐCĐ biểu quyết số lượng thành viên HĐQT là 07 thì số quyền biểu quyết sẽ nhân 07 lần với bầu HĐQT).
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số thành viên được bầu của HĐQT trên tổng số ứng cử viên HĐQT được đề cử (Ví dụ: nếu ĐHĐCĐ biểu quyết số lượng thành viên HĐQT là 07 thì chỉ được bầu cho tối đa 07 thành viên HĐQT).

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 7 thành viên HĐQT trong tổng số các ứng viên ứng cử hoặc được đề cử. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$(100.000 \times 7) = 700.000$ phiếu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 700.000 phiếu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 700.000 phiếu cho 07 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Chia nhỏ 700.000 quyền biểu quyết theo những mức độ khác nhau cho từng ứng cử viên tùy theo sự tín nhiệm. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 700.000 phiếu của mình cho 7 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 700.000 phiếu.

V. Cách thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT ("**Phiếu bầu cử**"), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc.

2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền dấu "X" hoặc bỏ trống vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:
 - Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
 - Bầu cho những ứng viên HĐQT có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
 - Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.
- Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra.
 - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu.
 - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu.
 - Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên là Phiếu trắng.
 - Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

VI. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu sẽ lập 01 hòm phiếu để bầu thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của Ban kiểm soát;



- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

VII. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp và phải đạt từ **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội) x 100%

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu cổ phần của Công ty nhiều hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn.
- Sau khi trúng cử, thành viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất sẽ triệu tập phiên họp đầu tiên để bầu chức danh Chủ tịch HĐQT. Các thành viên được đề cử, ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu thông qua bỏ phiếu kín (mỗi thành viên nhận được một phiếu biểu quyết). Thành viên nào có số phiếu bầu cao nhất sẽ là Chủ tịch HĐQT, trong trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất và bằng nhau thì HĐQT sẽ bầu lại lần 2 cho các thành viên này và thành viên nhận được nhiều phiếu bầu hơn sẽ là Chủ tịch HĐQT.

VIII. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử thì BKS (nhiệm kỳ 2014 – 2018) sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

IX. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc thông qua tại ĐHĐCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa Đại hội



Trịnh Việt Dũng

Trịnh Việt Dũng

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

V.v: Số lượng và danh sách các ứng cử viên vào HĐQT
nhiệm kỳ 2019-2023.

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 thông qua cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023) và danh sách các ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 4 cụ thể như sau:

- I. Cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023)
 - Số lượng thành viên HĐQT: 07 người
Trong đó có ít nhất 02 thành viên độc lập không tham gia điều hành.
- II. Danh sách các ứng cử viên tự ứng cử và được đề cử vào HĐQT nhiệm kỳ 4
 - Ứng cử viên Hội đồng quản trị:
 1. Ông **Trịnh Việt Dũng** - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3: Tự ứng cử
 2. Ông **Hoàng Đình Thắng** - Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3: Tự ứng cử
 3. Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 3: HĐQT nhiệm kỳ 3 giới thiệu
 4. Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 3: HĐQT nhiệm kỳ 3 giới thiệu
 5. Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng BKS nhiệm kỳ 3: HĐQT nhiệm kỳ 3 giới thiệu
 6. Ông Phạm Hữu Ánh: HĐQT nhiệm kỳ 3 giới thiệu
 7. Ông Phạm Văn Hoanh: HĐQT nhiệm kỳ 3 giới thiệu

Sau khi kiểm tra và đối chiếu xác minh, HĐQT nhận thấy các ứng viên trên đã đủ điều kiện và tiêu chuẩn để ứng cử, đề cử vào HĐQT nhiệm kỳ 4 và phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. (Danh sách và lý lịch trích ngang của các ứng cử viên HĐQT được gửi kèm tài liệu Đại hội).

Trên đây là tờ trình của HĐQT về danh sách các ứng cử viên đề cử, ứng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP HĐQT, TC-TH

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Dũng

BẢN HƯỚNG DẪN

Tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục tự ứng cử hoặc đề cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2019 - 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) được tổ chức ngày 16/11/2003 đã bầu ra 05 (năm) thành viên Hội đồng quản trị và 03 (ba) thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ đầu tiên (2003 đến hết năm 2008). Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Do vậy Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc năm 2009 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2009 đến hết năm 2013). Và ĐHĐCĐ 2019 sẽ là năm bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023)

Căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị xin gửi tới quý vị cổ đông các Tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục tự ứng cử hoặc đề cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2019 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (tổ chức ngày 05/01/2019).

Hội đồng quản trị xin thông báo để quý cổ đông biết và thực hiện.

1. Điều kiện đề cử, ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

- 1.1. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của VPID trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị.
- 1.2. Cổ đông hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết liên tục trong 6 (sáu) tháng trở lên nhưng có ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của VPID thì có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình với các cổ đông khác cho đạt tối thiểu 10% để đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị.
- 1.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu của VPID không liên tục trong vòng 6 (sáu) tháng sẽ không được quyền gộp số quyền biểu quyết này với cổ đông khác để ứng cử hoặc đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị.

1.4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo tiêu chuẩn tại Mục 2.1 và 2.2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn với các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị:

- i. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- iv. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

3. Số lượng người được đề cử:

Số lượng người được đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử được quy định như sau:

- i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một đại diện vào Hội đồng quản trị;
- ii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn đại diện vào Hội đồng quản trị;
- v. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm đại diện vào Hội đồng quản trị;
- vi. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa sáu đại diện vào Hội đồng quản trị;
- vii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy đại diện vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên.

4. Thủ tục đề cử/ứng cử:

Theo quy định, các quý vị cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 phải gửi một bộ hồ sơ cá nhân về Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc trước 12h00 ngày 03/01/2019 để Hội đồng quản trị soát xét,

lập danh sách ứng cử viên trước khi tiến hành bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông và để niêm yết công khai.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đại diện vào Hội đồng quản trị gồm:

- i. Phiếu đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị;
- ii. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan nơi ứng viên công tác hoặc chính quyền địa phương;
- iii. Bản sao có công chứng CMND, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn và các tài liệu khác có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc trân trọng thông báo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Trịnh Việt Dũng

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG VIÊN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ HĐQT NHIỆM KỲ 2019 - 2023
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

I. Lý lịch ứng viên HĐQT:

1. Lý lịch ứng viên ứng cử vào HĐQT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phiếu năm giữ
			Trong công ty	Tổ chức khác				
1	Trịnh Việt Dũng	1958	Chủ tịch HĐQT		Tiến sỹ kỹ thuật	Hà Nội	47 Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.145.999
2	Hoàng Đình Thăng	1959	Phó chủ tịch HĐQT		Kỹ sư Điện hóa	Vĩnh Phúc	Phòng 2 Tầng 7 Nhà E1 KĐT Ciputra, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1.899.076

2. Lý lịch ứng viên đề cử vào HĐQT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phiếu năm giữ
			Trong công ty	Tổ chức khác				
1	Phùng Văn Quý	1958	Ủy viên HĐQT		Thạc sỹ kinh tế	Vĩnh Phúc	116 Quán Tiên, Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	474.368
2	Lê Tùng Sơn	1957	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc		Kỹ sư máy công trình	Hà Nội	463/17/6 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	521.690

3	Nguyễn Ngọc Lan	1984	Trưởng BKS		Thạc sỹ kinh tế	Hòa Bình	Ngõ 466/71 Ngô Gia Tự, Tổ 15, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	11.951
4	Phạm Hữu Ánh	1965			Kỹ sư	Hà Nội	112D tập thể 3 tầng, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	252
5	Phạm Văn Hoanh	1983			Thạc sỹ kinh tế	Quận 9 Nam	2006K-B3 Chung cư Đức Khải 14B Nguyễn Lương Bằng – Quận 7 TP Hồ Chí Minh	0